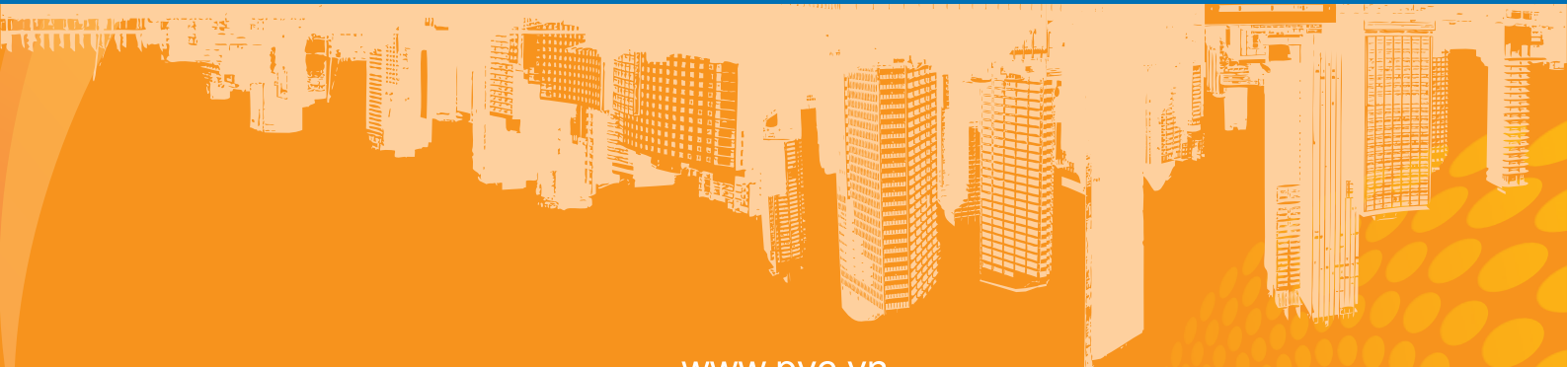




TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2009



www.pvc.vn



PVX

MÃ CỔ PHIẾU GIAO DỊCH TRÊN SỞ GDCK HÀ NỘI CỦA TỔNG CÔNG TY CP XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
PVX IS THE STOCK CODE OF PVC ON THE HANOI STOCK EXCHANGE (HNX)



MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

[4,5]

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

[6]

GIỚI THIỆU CHUNG

[7]

BAN LÃNH ĐẠO

[8,9]

CƠ CẤU TỔ CHỨC

[10,11]

LĨNH VỰC KINH DOANH

[12]

CAM KẾT CỦA PVC

[13]

CÁC MỤC TIÊU KINH DOANH

[14]

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

[15]

10 THÀNH TỰU TIÊU BIỂU CỦA PVC 2009
[16 -17]

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
[20 - 23]

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
[26 -31]

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2011 – 2015
[32 -36]

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN** [38 -72]

CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM [74-81]

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN [82-86]



THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi các Quý cổ đông

Năm 2009 đi qua khắc ghi những dấu ấn đậm nét của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) trên chặng đường đổi mới và tăng tốc phát triển.

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, lạm phát kéo dài, nhưng với tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, Tổng công ty đã gạt hái được những thành công trên mọi mặt hoạt động, khẳng định vai trò, vị thế của một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành Dầu khí, góp phần vào sự phát triển chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Năm 2009, các chỉ tiêu kinh tế chính của PVC đạt tốc độ tăng trưởng sắp xỉ 100% so với năm 2008. Giá trị sản lượng của PVC đạt con số 4.775 tỷ đồng, doanh thu 4.247 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 277,64 tỷ đồng.

Từ vai trò thầu phụ cho các nhà thầu quốc tế, PVC đã vươn lên trở thành Tổng thầu EPC các công trình có quy mô ngày càng lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp như: Nhà máy nhiệt điện Thái Bình II, nhiệt điện Nhơn Trạch II, Nhà máy nhiên liệu sinh học Ethanol Phú Thọ, Nhà máy xơ sợi tổng hợp Polyeste Đình Vũ...

PVC cũng tiếp tục khẳng định được thế mạnh trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành dầu khí qua việc thực hiện thi công hầu hết các dự án về vận chuyển, tàng trữ dầu và khí theo hình thức EPC như Kho xăng dầu Cù Lao Tào, Kho chứa LPG Gò Dầu, Kho chứa LPG và trạm xuất xe bồn Dung Quất... Bên cạnh đó, PVC có bước tiến vượt bậc trong công nghệ xây dựng nhà cao tầng quy mô lớn như: Tổ hợp khách sạn Dầu khí Việt Nam, Trung tâm Tài chính Dầu khí, Văn phòng Viện Dầu khí, Toà nhà dầu khí Phú Mỹ Hưng, Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu, Cao ốc văn phòng Dragon Tower...

Năm 2010 mở ra những vận hội và thách thức mới. Với khí thế và nền tảng đã tạo dựng trong năm 2009, Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, phát huy mọi nguồn lực, khai thác mọi cơ hội để tiếp tục phát triển bền vững và mạnh mẽ hơn nữa, với mục tiêu đạt giá trị sản lượng 8000 tỷ đồng, doanh thu 7000 tỷ đồng, lợi nhuận 731 tỷ đồng.

Mục tiêu lớn, đòi hỏi những nỗ lực lớn. Đó là điều mà toàn thể tập thể lãnh đạo và CBCNV của PVC đều thấu hiểu. Với nền tảng vững chắc đã tạo dựng trên chặng đường phát triển và sự quyết tâm của "Người PVC", Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam quyết tâm sẽ tiếp tục khắc ghi những dấu ấn trên chặng đường mới, góp phần vào sự phát triển chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và của đất nước.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, tín nhiệm và ủng hộ của các Quý Cổ đông, các nhà đầu tư trong và ngoài nước, cảm ơn những nỗ lực của tập thể lãnh đạo và sự lao động sáng tạo của cán bộ nhân viên PVC, những người đã có đóng góp quan trọng nhất cho thành công của Tổng công ty cho hôm nay và mai sau!

Hà Nội, tháng 4 năm 2010
Chủ tịch Hội đồng quản trị



TRỊNH XUÂN THANH

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

08/1983: Chủ tịch HĐBT cho phép Tổng cục Dầu khí thành lập Xí nghiệp liên hợp xây lắp dầu khí.

14/09/1983: Tổng cục Dầu khí đã quyết định thành lập Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí.

19/09/1995: Xí nghiệp liên hợp xây lắp Dầu khí đổi tên thành Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

17/03/2005: Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty thiết kế và xây dựng dầu khí thành Công ty CP Xây lắp Dầu khí.

26/10/2007: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thông qua Đề án chuyển đổi Công ty CP Xây lắp Dầu khí thành Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

21/11/2007: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty thông qua đề án chuyển đổi Công ty CP Xây lắp Dầu khí thành Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

27/6/2008: Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 1.500 tỷ đồng.

16/5/2009: Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) thông qua Kế hoạch niêm yết cổ phiếu lên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Chiến lược phát triển đến năm 2015, định hướng đến năm 2025.

19/8/2009: Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thực hiện Niêm yết 150.000.000 cổ phiếu với mã cổ phiếu là PVX trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

20/01/2010: Đại hội đồng cổ đông bất thường Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 2.500 tỷ đồng.



GIỚI THIỆU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM (PVC)

Trụ sở chính:	Tòa nhà CEO, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại:	(0084) 4 3768 9291 /3 /4 /5
Fax:	(0084) 4 - 3768 9290/3768 9867
Email:	info@pvc.vn
Website:	http://www.pvc.vn
Mã cổ phiếu:	PVX
Thế mạnh chuyên ngành:	- Xây lắp chuyên ngành dầu khí - Xây dựng chuyên ngành công nghiệp và dân dụng - Đầu tư, xây dựng khu công nghiệp và đô thị - Đầu tư bất động sản, kinh doanh văn phòng, siêu thị, nhà ở - Đầu tư tài chính
Vốn điều lệ:	1500 tỷ đồng
Vốn điều lệ năm 2010:	2500 tỷ đồng
Chủ tịch HĐQT:	Ông Trịnh Xuân Thanh
Tổng giám đốc	Ông Vũ Đức Thuận
Số lượng công ty thành viên	43
Số lượng cán bộ công nhân viên	6266 (*)

(*) Cập nhật đến tháng 03/2010



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



● Ông **TRỊNH XUÂN THANH**
Chủ tịch HĐQT



● Ông **NGUYỄN NGỌC QUÝ**
Phó chủ tịch HĐQT



● Ông **VŨ ĐỨC THUẬN**
Ủy viên HĐQT



● Ông **BÙI TIẾN THÀNH**
Ủy viên HĐQT



● Bà **NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG**
Ủy viên HĐQT

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



● Ông **VŨ ĐỨC THỤẬN**
Tổng giám đốc



● Ông **NGUYỄN HUY HÒA**
Phó Tổng giám đốc thường trực



● Ông **PHẠM HỮU NGHĨA**
Phó Tổng giám đốc



● Ông **LÊ CHUNG DŨNG**
Phó Tổng giám đốc



● Ông **NGUYỄN NGỌC DŨNG**
Phó Tổng giám đốc



● Ông **CHU VĂN MINH**
Phó Tổng giám đốc



● Ông **LÝ NGỌC TUẤN**
Phó Tổng giám đốc



● Ông **NGUYỄN MẠNH TIẾN**
Phó Tổng giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

- Ông **NGUYỄN VĂN LAI**
Trưởng Ban Kiểm soát



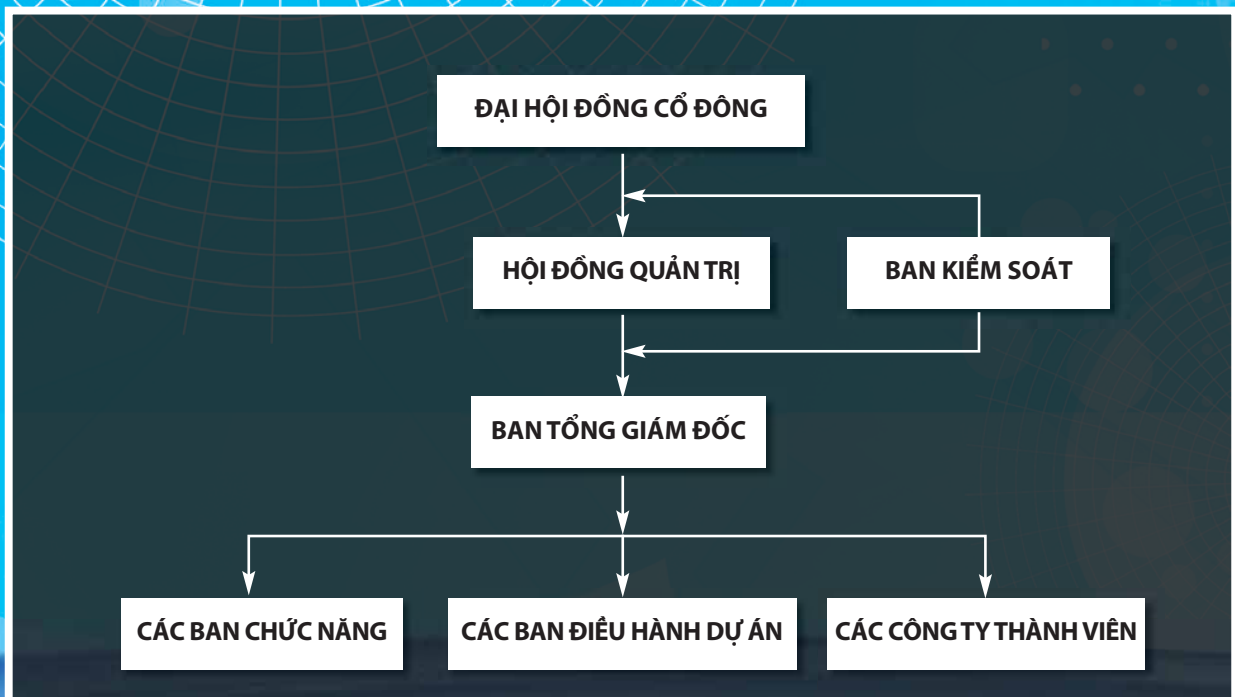
- Ông **HỮA XUÂN NAM**
Ủy viên Ban Kiểm soát

- Ông **VŨ HỮU NGHỊ**
Ủy viên Ban Kiểm soát

- Bà **NGUYỄN HỒNG ANH**
Ủy viên Ban Kiểm soát

- Bà **TRẦN THỊ TRANG**
Ủy viên Ban Kiểm soát

MÔ HÌNH TỔ CHỨC



CÁC BAN CHỨC NĂNG - CÁC BAN ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN

CÁC BAN CHỨC NĂNG

- 1. Văn phòng Tổng công ty**
 - 1.1 Phòng Hành chính - Quản trị
 - 1.2 Phòng Tổng hợp - Thi đua khen thưởng
 - 1.3 Phòng văn thư lưu trữ
- 2. Ban Tổ chức Nhân sự**
 - 2.1 Phòng Đào tạo & Phát triển nhân lực
 - 2.2 Phòng Tổ chức cán bộ - lao động
 - 2.3 Phòng Tiền lương & Chế độ chính sách
- 3. Ban Tài chính Kế toán**
 - 3.1 Phòng Tài chính
 - 3.2 Phòng Kế toán & Kiểm toán nội bộ
- 4. Ban Kỹ thuật An toàn**
 - 4.1 Phòng An toàn - Môi trường
- 5. Ban Thương mại**
- 6. Ban Kế hoạch**
- 7. Ban Kinh tế - Đấu thầu**
 - 7.1 Phòng Đấu thầu
- 8. Ban Đầu tư Dự án**
 - 8.1 Phòng Kinh doanh
- 9. Ban Pháp chế**
- 10 Ban Truyền thông**
 - 10.1 Phòng Phát triển thương hiệu & Tổ chức sự kiện
 - 10.2 Phòng Truyền thông nội bộ & Quan hệ báo chí

CÁC BAN ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN

- 1. Ban điều hành dự án Nhà máy Polypropylene**
- 2. Ban điều hành dự án Liên hợp Lọc hoá Dầu Nghi Sơn**
- 3. Ban điều hành các dự án tại Hà Nội**
- 4. Ban điều hành dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2**
- 5. Ban điều hành dự án Nhà máy điện Vũng Áng**
- 6. Ban điều hành dự án Nhà máy sản xuất Ethanol**
- 7. Ban điều hành dự án Nhà máy khí điện Nhơn Trạch 2**
- 8. Ban điều hành dự án nhà máy sợi tổng hợp polyester**
- 9. Ban điều hành dự án Nhà máy xi măng Dầu khí 12/9**
- 10. Ban điều hành dự án đường ống dẫn khí phía Nam**
- 11. Ban quản lý dự án nhà máy chế tạo cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng**
- 12. Ban điều hành dự án xây dựng công trình kho chứa LPG Lạnh**
- 13. Ban quản lý dự án khu đô thị Đại học Dầu khí**

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

- 1. CÁC CÔNG TY PVC NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**
- 2. CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT, ĐẦU TƯ VỐN**

LĨNH VỰC KINH DOANH

PVC ĐÃ CÓ GẦN 30 NĂM KINH NGHIỆM VÀ NĂNG LỰC VỀ CÁC LĨNH VỰC SAU:

A. Xây lắp chuyên ngành Dầu khí

- Xây dựng nhà máy lọc hóa dầu
- Thiết kế, chế tạo, lắp đặt hệ thống đường ống dẫn dầu, khí.
- Thiết kế, thi công, sửa chữa giàn khoan, chân đế, bồn bể.
- Sản xuất & lắp đặt các phụ kiện khoan khai thác dầu khí.
- Đóng tàu & kinh doanh các thiết bị ngành dầu khí.

B. Xây dựng công nghiệp

- Tổng thầu EPC xây dựng nhà máy nhiệt điện, khí điện, lắp đặt hệ thống đường dây tải điện lên đến 35KV.
- Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo cơ khí, đóng tàu, vật liệu xây dựng. Thiết kế và tổng thầu EPC các dự án hạ tầng giao thông thủy lợi.
- Lắp đặt các hệ thống thiết bị công nghiệp, thiết bị điều khiển, tự động hóa cho các công trình công nghiệp...

C. Xây dựng dân dụng

- Đầu tư, tư vấn, thiết kế các công trình dân dụng.
- Tổng thầu EPC các dự án xây dựng văn phòng, khách sạn và chung cư cao cấp, đặc biệt nhà kết cấu thép, nhà cao tầng và siêu cao tầng.

D. Đầu tư xây dựng khu Công nghiệp

- Xây dựng các khu công nghiệp và khu đô thị mới.
- Thi công san lấp mặt bằng, đường xá.
- Xây dựng nhà máy xi măng, trạm trộn bê tông và sản xuất vật liệu xây dựng.

E. Đầu tư tài chính

- Đầu tư góp vốn vào các công ty thành viên.
- Khai thác nguồn tài chính bên ngoài, liên doanh, liên kết và phát hành cổ phiếu.
- Liên doanh với các đối tác nước ngoài để hợp tác đầu tư các dự án có vốn đầu tư lớn.

F. Đầu tư bất động sản

- Văn phòng ; Siêu thị ; Nhà ở



CAM KẾT CỦA THƯƠNG HIỆU PVC

Nhân viên: Tôn trọng và tạo điều kiện tốt nhất các cơ hội phát triển nghề nghiệp.

Khách hàng: Cung cấp sản phẩm/dịch vụ với chất lượng cao nhất.

Đối tác: Mang lại lợi ích và sự hợp tác thành công.

Nhà đầu tư/cổ đông: Đem lại lợi nhuận cao nhất.

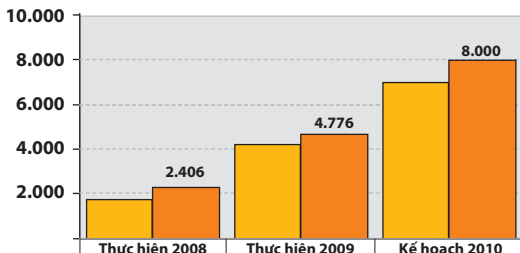
Cộng đồng: PVC phát triển vì cộng đồng.



CÁC MỤC TIÊU KINH DOANH

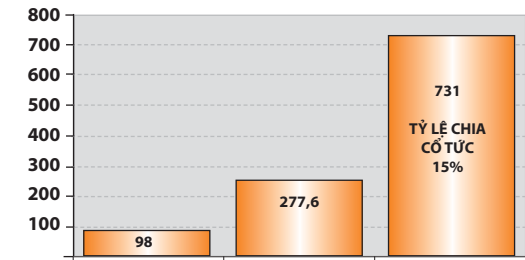
A. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ TRONG NĂM 2010

DOANH THU VÀ SẢN LƯỢNG CỦA TCT (TỶ VND)



Tổng doanh thu	1.866	4.247	7.000
Tổng sản lượng	2.406	4.776	8.000

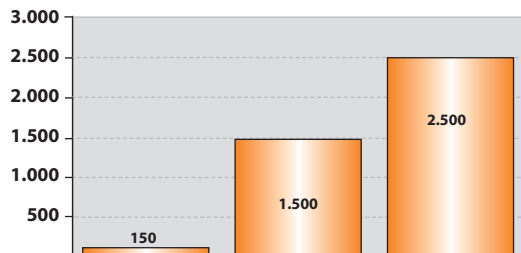
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ CỦA TCT (TỶ VND)



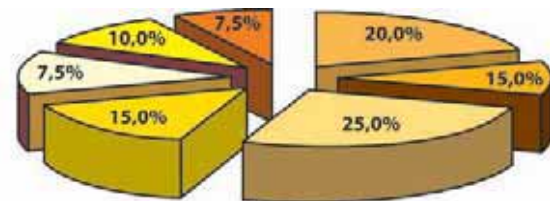
Lợi nhuận trước thuế	98	277,6	731
----------------------	----	-------	-----

B. TỶ TRỌNG CÁC LĨNH VỰC VÀO NĂM 2015:

VỐN ĐIỀU LỆ CỦA TCT (TỶ VND)



2007	150	1.500	2.500
2008	150	1.500	2.500



- Lĩnh vực xây lắp các nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí và các nhà máy công nghiệp khác
- Lĩnh vực xây dựng hệ thống tầng trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí
- Lĩnh vực cơ khí chế tạo thiết bị dầu khí
- Lĩnh vực đầu tư khu công nghiệp, căn cứ dịch vụ dầu khí
- Lĩnh vực xây lắp nhà cao tầng
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản
- Lĩnh vực xây lắp các công trình dầu khí trên biển

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

Giai đoạn 2009 - 2012:

Xây dựng và phát triển thương hiệu PVC, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường xây lắp chuyên ngành dầu khí, công nghiệp và dân dụng.

Giai đoạn 2013 - 2015:

Mở rộng và chiếm lĩnh thị trường trong nước và khu vực. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý dự án có trình độ quản lý quốc tế để thực hiện tổng thầu EPC các dự án ở nước ngoài.

Giai đoạn 2016 - 2025:

Tiếp tục khẳng định là đơn vị chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, củng cố vị thế và thương hiệu PVC tại thị trường trong nước và quốc tế.



10

THÀNH TỰU TIÊU BIỂU CỦA PVC NĂM 2009

2. Hoàn thành mục tiêu tiến độ và đảm bảo chất lượng thi công các công trình trọng điểm; nổi bật là việc khánh thành và đưa vào hoạt động công trình Tổng kho khí hóa lỏng LPG Gò Dầu sau 16 tháng thi công với tổng mức đầu tư 196 tỉ đồng. Đây là tổng kho khí hóa lỏng lớn nhất khu vực phía Nam, có công nghệ kỹ thuật cao, mỗi năm cung cấp cho thị trường trên 100.000 tấn LPG. Đây cũng là công trình đầu tiên do Tổng Công ty đảm nhận toàn bộ theo hình thức tổng thầu EPC, qua đó đã đánh dấu một bước tiến quan trọng của PVC về năng lực thiết kế, chế tạo, thi công lắp đặt công trình chuyên ngành dầu khí, trở thành một trong những tổng thầu EPC hàng đầu của Việt Nam.

4. Đã cơ cấu lại phần vốn góp của PVC tại các công ty như Incomex, PVNC, PVE và phối hợp với Tập đoàn bán bớt phần vốn Nhà nước tại PVC, thu về 1520 tỷ đồng.

6. Công tác quản trị doanh nghiệp được hoàn thiện đổi mới theo hướng thành lập các Ban điều hành dự án để trực tiếp chỉ đạo trên công trường; Các quy chế, quy định quản lý nội bộ được hoàn thiện phù hợp với yêu cầu thực tế SXKD.

1. Hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2009.

3. Thực hiện thành công việc niêm yết mã cổ phiếu PVX của Tổng công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ngay sau khi được niêm yết, PVX được các nhà đầu tư đánh giá là cổ phiếu mạnh, tính thanh khoản cao và thường xuyên có khối lượng giao dịch lớn.

5. Mở rộng hợp tác Quốc tế qua việc Ký thỏa thuận về hợp tác chiến lược với Công ty Zarubezneft của Liên bang Nga; Liên danh với các Tập đoàn quốc tế lớn như: Hyundai, Daewoo (Hàn Quốc), JGC (Nhật), Cornell Wagner và Worley Parson (Úc)... để triển khai thực hiện các dự án quy mô lớn trong lĩnh vực dầu khí, năng lượng và xây dựng dân dụng;

7. Hoàn thành kế hoạch đổi mới và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2009-2010 được Tập đoàn giao ngay trong năm 2009; Đã sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị thành viên một cách hợp lý, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của các đơn vị.



10 THÀNH TỰU TIÊU BIỂU CỦA PVC 2009



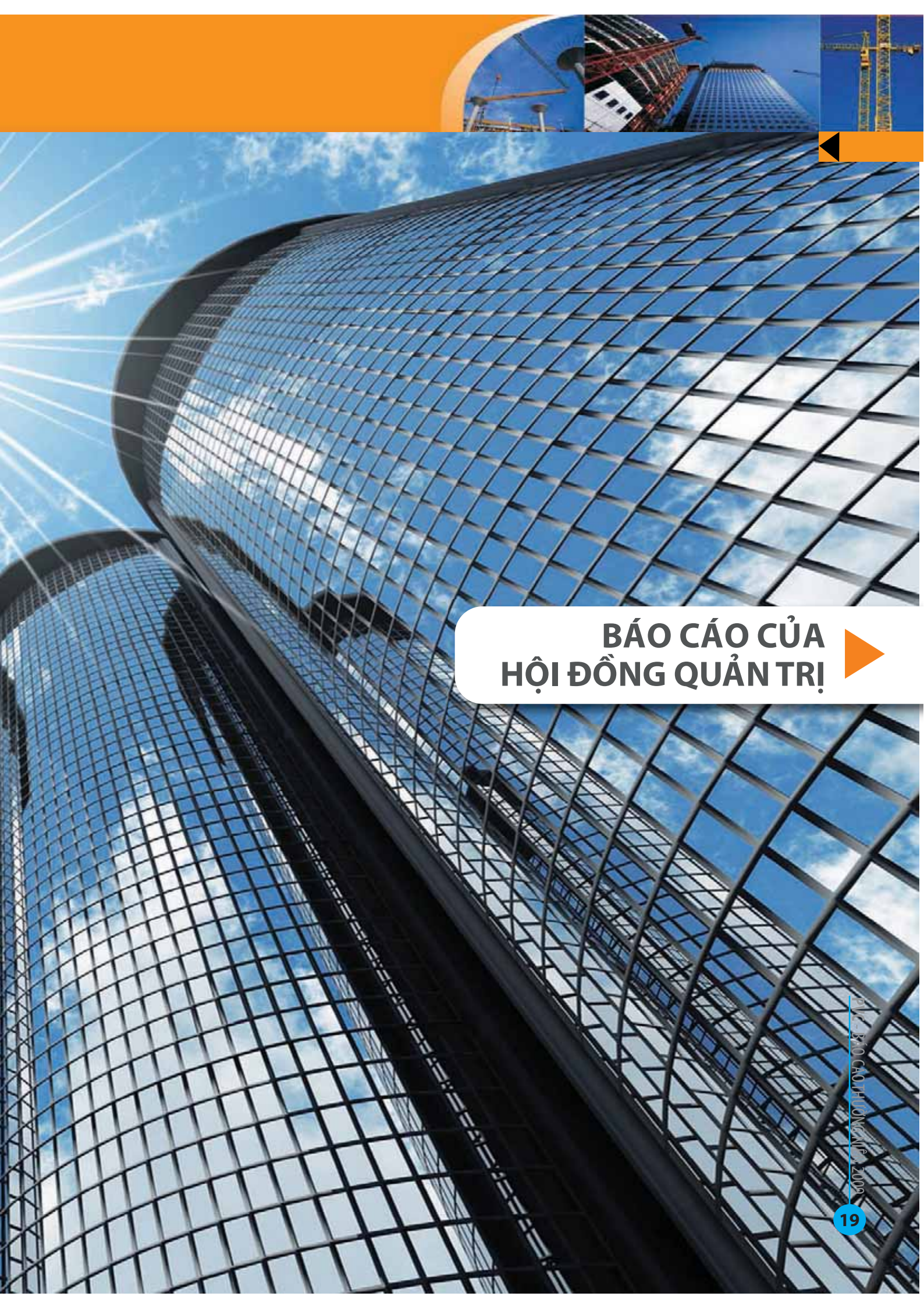
8. Ký kết hợp đồng và triển khai thi công các công trình lớn, trọng điểm quốc gia như: Đường ống dẫn khí Lô B Ô Môn, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 2, Nhà máy sản xuất Ethanol sinh học Miền Bắc, Kho LPG lạnh Thị Vải, san lấp mặt bằng Khu Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Long Phú 1... với tổng giá trị hợp đồng hơn 7.500 tỷ đồng.



9. Uy tín, thương hiệu của PVC ngày càng được khẳng định và đã được ghi nhận qua các giải thưởng đã được trao như: "Sao vàng đất Việt", "Thương hiệu Vàng", "Doanh nghiệp vì cộng đồng", "Thương mại dịch vụ năm 2009". Đặc biệt Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương lao động hạng Nhất, Nhì, Ba; được nhận cờ thi đua của Chính phủ và nhiều Bằng khen, Giấy khen.

10. Công tác an sinh xã hội đã được PVC tích cực thực hiện như: ủng hộ xây dựng nhà Đại đoàn kết, xây dựng trường học, ủng hộ đồng bào bị bão lụt và các gia đình khó khăn; đóng góp vào các quỹ an sinh xã hội khác với tổng số tiền là 20,95 tỷ đồng.





**BÁO CÁO CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



2009

THÀNH CÔNG NỔI TIẾP THÀNH CÔNG

Năm 2009 là năm Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam ổn định tổ chức, tập trung nguồn lực để triển khai những nhiệm vụ trọng tâm đề ra, với những chỉ tiêu kinh tế cao gấp đôi năm 2008 và yêu cầu hoàn thành gấp rút các công trình, dự án trọng điểm của chủ đầu tư.

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, lạm phát kéo dài, giá cả thị trường biến động đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhưng bằng những biện pháp quyết liệt, kịp thời cùng với sự đoàn kết, đồng tâm của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên, sự quan tâm và ủng hộ của quý cổ đông, Tổng công ty PVC đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2009, cụ thể như sau:

- *Vốn điều lệ: 1.500 tỷ đồng*
- *Sản lượng thực hiện: 4.775,54 tỷ đồng, bằng 116,73% kế hoạch*
- *Tổng doanh thu: 4.247,22 tỷ đồng, bằng 118,51% kế hoạch*
- *Lợi nhuận trước thuế: 277,64 tỷ đồng, bằng 122,01% kế hoạch*
- *Lợi nhuận sau thuế: 228,96 tỷ đồng, bằng 129,28% kế hoạch*
- *Tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước: 203,93 tỷ đồng, bằng 151,07% kế hoạch*
- *Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 10%*

Hội đồng quản trị Tổng công ty PVC với vai trò đại diện cho các cổ đông của PVC đã làm việc nỗ lực để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời và chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương, quyết định của Tổng công ty nhằm triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2009, thể hiện trên các mặt công tác.

SẮP XẾP, ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

Trong năm 2009, Hội đồng quản trị tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên theo hướng chuyên sâu, tập trung theo vùng, miền, phát huy thế mạnh của mỗi đơn vị, tránh tình trạng cạnh tranh giữa các đơn vị trong cùng Tổng công ty. Hiện nay, Tổng công ty có 43 đơn vị thành viên, trong đó 9 công ty CP có vốn góp chi phối và có quyền chi phối, trong đó 4 công ty được chuyển đổi thành công từ mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên; Thành lập mới các Công ty cổ phần như: Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội (trên cơ sở Chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội); Công ty CP thi công cơ giới và lắp máy Dầu khí (trên cơ sở Chi nhánh thi công cơ giới Dầu khí); Công ty CP Quản lý và phát triển Nhà Dầu khí; Công ty CP Quản lý và phát triển Nhà Dầu khí Miền Nam thành; 32 công ty liên kết và đầu tư vốn; 2 công ty liên doanh là Công ty Liên doanh Vietubes và Công ty CP thiết kế quốc tế Heerim-PVC. Tất cả các đơn vị thành viên của Tổng công ty là lực lượng chủ chốt góp phần tạo nên thành công của Tổng công ty tại các công trình, dự án.

Tại Công ty mẹ, ngoài bộ máy giúp việc cho lãnh đạo Tổng công ty là các Ban/Văn phòng chức năng, Tổng công ty thành lập các Ban điều hành/Ban quản lý các dự án trọng điểm do Tổng công ty thực hiện.

Song song với việc hoàn chỉnh mô hình tổ chức, Hội đồng quản trị cũng đã tiến hành bổ sung hoàn thiện lực lượng cán bộ chủ chốt và tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm.

Tại các đơn vị Tổng công ty góp vốn, Hội đồng quản trị đều quyết định cử cán bộ quản lý phần vốn góp của Tổng công ty và quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại đơn vị. Thông qua người đại diện phần vốn, Tổng công ty quản lý các đơn vị thành viên về kết quả sản xuất kinh



doanh, chất lượng, tiến độ công trình và hiệu quả đầu tư các dự án...

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Hội đồng quản trị luôn tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban Tổng giám đốc, các bộ phận chức năng nghiệp vụ và người quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác thông qua các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các quy chế, quy định quản lý người đại diện, quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, quy chế phân cấp quản lý cho các chi nhánh, Quy chế hoạt động và phân cấp quản lý kinh tế tài chính cho các ban điều hành hạch toán phụ thuộc.

Thông qua các quy chế quản lý nội bộ, Tổng công ty phân cấp mạnh cho các đơn vị thành viên, các Ban điều hành chủ động, kịp thời trong kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiến độ, hiệu quả kinh tế và nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân Thủ trưởng các đơn vị và Giám đốc các Ban điều hành, nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Ngoài ra, với hàng trăm công trình, dự án xây lắp dân dụng và chuyên ngành trải dọc theo chiều dài đất nước, Hội đồng quản trị luôn sát cánh, hỗ trợ Ban Tổng giám đốc Tổng công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi công công trình, dự án nhằm hoàn thành và bàn giao đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư, điển hình như công trình Trung tâm tài chính Dầu khí Hà Nội, Kho chứa LPG Gò Dầu, Kho xăng dầu Cù Lao Tào, Kho LPG Hải Phòng, Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu, Tổng kho Nhà Bè giai đoạn 2...

CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Hội đồng quản trị đã ban hành các quy chế quản lý tài chính nội bộ nhằm tăng cường công tác giám sát tài chính; ban hành định mức, đơn giá nội bộ nhằm giảm chi phí, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, Hội đồng quản

trị luôn chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên hoàn thiện bộ máy làm công tác kế toán, đảm bảo chế độ kế toán lành mạnh, ổn định, chấp hành các quy định pháp luật. Công tác báo cáo tương đối kịp thời, đặc biệt đảm bảo thời gian công bố thông tin với doanh nghiệp niêm yết. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Về đầu tư xây dựng cơ bản: Hội đồng quản trị đã phê duyệt và đầu tư các dự án lớn thuộc thẩm quyền, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều chỉnh kịp thời kế hoạch theo chủ trương kiểm chế lạm phát của Chính phủ, phân tích, đánh giá hiệu quả các dự án, mức độ quan trọng của các dự án để tạm dừng, giãn tiến độ do chưa cấp bách, kém hiệu quả, hoặc không thu xếp được vốn, để có kế hoạch đầu tư hợp lý, tránh đầu tư dàn trải. Bên cạnh việc đẩy mạnh các hoạt động thi công xây lắp, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án phục vụ cho chuyên ngành xây lắp dầu khí, đầu tư máy móc thiết bị, nhằm bổ sung kịp thời cơ sở vật chất kỹ thuật và thiết bị phục vụ cho nhu cầu phát triển sản xuất. Giá trị kế hoạch đầu tư về xây dựng cơ bản và tài sản cố định năm 2009 của Tổng công ty: 1.241,13 tỷ đồng.

Ngoài ra, với các dự án đầu tư chuyên ngành, Tổng công ty cũng đã thu hút được vốn đầu tư của một số đối tác chiến lược nước ngoài như Dự án sản xuất nhà máy ống thép hàn thẳng (đối tác Hàn Quốc), dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai (đối tác Nhật, Anh)...

Về đầu tư tài chính: Tổng công ty thực hiện rà soát, sắp xếp lại các đơn vị thành viên và cơ cấu lại vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác tại các thời điểm thị trường chứng khoán có biến động nhằm mang lại hiệu quả cao trong đầu tư tài chính, thu hồi vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU PVX LÊN SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Tháng 8/2009, Tổng công ty đã chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với



mã cổ phiếu PVX. Việc trở thành công ty đại chúng giúp Tổng công ty tiếp cận dễ dàng các nguồn vốn từ công chúng, nhằm phục vụ cho các mục tiêu mở rộng và phát triển. Các cổ đông lớn sở hữu cổ phần của PVC như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Tài chính Dầu khí, Tổng công ty Bảo hiểm Dầu khí, Ngân hàng Ocean Bank, Ngân hàng VIB... với tiềm lực tài chính và khả năng huy động vốn lớn không chỉ cam kết nắm giữ lâu dài cổ phiếu PVX mà còn hỗ trợ, tư vấn cho Tổng công ty trong các chiến lược phát triển, kinh nghiệm quản lý, mở rộng thị trường. Bên cạnh đó, Tổng công ty chú trọng hợp tác với các đối tác chiến lược và các tổ chức có uy tín. Hiện nay, Tổng công ty đã ký thoả thuận hợp tác chiến lược với Công ty Zarubezneft – là một công ty hàng đầu trong lĩnh vực xây lắp dầu khí tại Liên Bang Nga.

Tổng công ty đang khẩn trương tiến hành các thủ tục tăng vốn điều lệ từ 1500 tỷ lên 2500 tỷ đồng, hiện đã có văn bản chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Sau khi hoàn tất việc tăng vốn, Tổng công ty sẽ khẩn trương thực hiện niêm yết số cổ phiếu mới phát hành trong năm 2010.

Tổng công ty luôn tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết như: Báo cáo tài chính quý/năm, Báo cáo giao dịch cổ phiếu nội bộ, Báo cáo về việc chốt danh sách cổ đông... và các Báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội cũng như theo yêu cầu cung cấp thông tin của cổ đông.

Tổng công ty đã chi tạm ứng cổ tức lần 1/2009 với mức tạm ứng cổ tức là 7%/trên mệnh giá.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã thực hiện tốt công tác đối ngoại, xây dựng các mối quan hệ đối tác bền vững, tin cậy với các chủ đầu tư, với các cơ quan quản lý nhà nước và luôn tích cực tìm kiếm đối tác, thị trường mới.

Trong năm qua, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, Tổng công ty PVC đã từng bước ổn định và phát triển, thể hiện rõ nét ở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009. Cùng với sự phát triển vượt bậc, vị thế và thương hiệu của PVC trên thị trường xây lắp trong nước ngày càng nâng cao.

2010 | TIẾP TỤC TĂNG TỐC PHÁT TRIỂN

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009, căn cứ năng lực hiện tại của Tổng công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 của Tổng công ty PVC, cụ thể:

- *Vốn điều lệ: 2.500 tỷ đồng*
- *Sản lượng: 8.000 tỷ đồng, tăng trưởng 167,52% so với năm 2009*
- *Tổng doanh thu: 7.000 tỷ đồng, tăng trưởng 164,81% so với năm 2009*
- *Lợi nhuận trước thuế: 731 tỷ đồng, tăng trưởng 263,29% so với năm 2009*
- *Lợi nhuận sau thuế: 642 tỷ đồng, tăng trưởng 280,4% so với năm 2009*
- *Nộp ngân sách Nhà nước: 248 tỷ đồng, tăng trưởng 121,61% so với năm 2009*
- *Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 15%, tăng trưởng 150% so với năm 2009*
- *Đầu tư XDCB, TSCĐ và đầu tư tài chính: 3.988,24 tỷ đồng, tăng trưởng 296,81% so với năm 2009*

Để hoàn thành những mục tiêu, kế hoạch năm 2010, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã đề ra những phương hướng hoạt động cụ thể, hiệu quả:

+ Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của Tổng công ty cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên theo đúng Luật doanh nghiệp. Không ngừng cải tiến phương thức quản lý tại cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh của toàn Tổng công ty.

+ Tập trung xây dựng, đào tạo và có chính sách thu hút đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật trình độ, tay nghề cao có chứng chỉ quốc tế và đội ngũ cán bộ quản lý dự án theo tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, nghiên cứu áp dụng các công nghệ quản lý dự án, quản lý sản xuất tiên tiến có hiệu suất cao, ứng dụng phần mềm tiên tiến vào các lĩnh vực quản lý của Tổng công ty.

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý tài chính nội bộ của Tổng công ty phù hợp với mô hình Công ty mẹ - Công ty con nhằm tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

+ Tiếp tục rà soát tiến độ thực hiện các dự án để có kế hoạch đầu tư hợp lý, tránh đầu tư dàn trải, đồng thời tích cực đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm đang triển khai như dự án Nhà máy sản xuất ống thép hàn thẳng, dự án nhà máy xi măng Anh Sơn, dự án Nhà máy sản xuất bao bì nhựa tại Dung Quất, dự án Khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn, dự án Nam Đàn Plaza tại Hà Nội, dự án Khu đô thị dầu khí Hoài Đức, Hà Nội, dự án Trung tâm Thương mại Phú Mỹ Hưng, dự án Petroland-mark tại TP Hồ Chí Minh... và tìm kiếm các cơ hội đầu tư những dự án hiệu quả khác. Tăng cường đầu tư các dự án phát triển công nghệ cao và sản xuất vật liệu phục vụ chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư và phát triển sản xuất.

+ Tăng cường công tác giám sát, chỉ huy, điều hành nhất là các dự án trọng điểm của Nhà nước, của ngành đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ và bàn giao đúng tiến độ.

+ Chỉ đạo thực hiện các dự án trọng điểm lớn trong năm 2010 gồm: dự án Tổ hợp khách sạn 5 sao, Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 2, Nhà máy Nhiệt điện Long Phú, Nhà máy điện Vũng Áng, Nhà máy Xơ sợi Đình Vũ, Nhà máy Ethanol Phú Thọ, dự án đường ống dẫn khí Lô B Ô môn...

+ Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên trong toàn Tổng công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRỊNH XUÂN THANH

Cơ cấu cổ đông Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

(Tính đến ngày 29/12/2009)

TT	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ trên VDL	Số tiền (Đồng)	Cổ phần tương ứng
	Vốn điều lệ	100%	1.500.000.000.000	150.000.000
1	Vốn Nhà nước (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam)	57,77%	866.518.500.000	86.651.850
2	Cổ đông khác	42,23%	633.481.500.000	63.348.150
	- Tổ chức:	28,41%	426.092.200.000	42.609.220
	+ Trong nước:	26,75%	401.232.200.000	40.123.220
	+ Nước ngoài:	1,66%	24.860.000.000	2.486.000
	- Cá nhân:	13,82%	207.389.300.000	20.738.930
	+ Trong nước:	13,70%	205.414.300.000	20.541.430
	+ Nước ngoài:	0,12%	1.975.000.000	197.500

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

(Tính đến ngày 29/12/2009)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD / CMTND ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần nắm giữ tại TCNY (cổ phần)	Tỷ lệ trên VDL (%)
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Cổ đông Nhà nước)	Số 18 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội	Số 0106000811 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 30/11/2006	86.651.850	57,7
2	Công ty cổ phần quản lý quỹ Lộc Việt	Số 1, Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Số 26/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán cấp ngày 6/11/2007	8.628.800	5,75
3	Ngân hàng TMCP Quốc Tế	Tầng 8, 9 và 10, Tòa nhà Viet Tower, 198B Tây sơn, P.Trung liệt, Q. Đống Đa, HN	Số 000055772 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp ngày 23/10/2009	7.499.900	5,00
4	Ngân hàng TMCP Đại Dương	199 Nguyễn Lương Bằng Phường Thanh Bình - TP Hải Dương	Số 0800006089 do Sở kế hoạch và đầu tư Hải Dương cấp ngày 12/03/1994	8.230.000	5,49
	Tổng cộng:				74,01



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC





KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2009

Trong năm 2009, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc, hoạt động đa ngành, tiếp tục khẳng định vị trí là Tập đoàn kinh tế hàng đầu của Việt Nam, đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước. Là đơn vị thành viên của Tập đoàn đã tạo cho Tổng công ty một vị thế quan trọng trong quá trình phát triển.

Bên cạnh đó, Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng, Chính Phủ, các Bộ ngành trung ương và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, cũng như sự hợp tác chặt chẽ của các đơn vị trong và ngoài ngành dầu khí.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ SXKD năm 2009, với bộ mặt máy lãnh đạo luôn đoàn kết, năng động, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, Tổng công ty đã có sự chuẩn bị kỹ càng ngay từ đầu năm, phân tích xác định rõ những thuận lợi, khó khăn và xây dựng các giải pháp thực hiện một cách hợp lý, đồng bộ, tranh thủ tốt các cơ hội để bứt phá phát triển.

Năm 2009, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với kế hoạch đã được Đại hội cổ đông năm 2009 thông qua:

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu	Kế hoạch năm 2009	Thực hiện năm 2009	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
Giá trị sản lượng	4.091,00	4.775,54	116,73%
Tổng doanh thu	3.584,00	4.247,22	118,51%
Lợi nhuận trước thuế	227,55	277,64	122,01%
*Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ		208,21	
Lợi nhuận sau thuế	177,10	228,96	129,28%
*Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ		175,47	
Nộp ngân sách nhà nước	134,99	203,93	151,07%
Tổng giá trị đầu tư	975,60	1.343,70	137,73%
Thu nhập bình quân	5,00	6,30	126,00%
Tỷ lệ chia cổ tức	8%-10%	10%	

ĐẢM BẢO TIẾN ĐỘ VÀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH

Trong năm 2009, PVC đã hoàn thành và bàn giao nhiều công trình lớn như: Kho Xăng dầu Cù Lao Tào; kho LPG Hải Phòng, Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu, Tổng kho xăng dầu Nhà Bè giai đoạn 2, Trung tâm Tài chính Dầu khí 22 Ngô Quyền- Hà Nội, san lấp mặt bằng giai đoạn 1 Khu liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn, Trường cao đẳng nghề Dầu khí.....

Đặc biệt, một trong những dấu ấn của PVC là hoàn thành đưa vào hoạt động Tổng kho khí hóa lỏng LPG Gò Dầu - tổng kho khí hóa lỏng lớn nhất khu vực phía Nam, mỗi năm cung cấp cho thị trường trên 100.000 tấn LPG. Đây là công trình lần đầu tiên PVC đảm nhận theo hình thức EPC. Công trình áp dụng công nghệ kỹ thuật cao, đã hoàn thành sau 16 tháng thi công, đánh dấu một bước trưởng thành quan trọng của PVC về năng lực thiết kế, chế tạo, thi công lắp đặt công trình chuyên ngành dầu khí, thể hiện khả năng cạnh tranh cao để trở thành một trong những tổng thầu EPC lớn của Việt Nam.

Tổng công ty cũng đã khởi công thi công hàng loạt các công trình lớn theo hình thức hợp đồng EPC như: Nhà máy sản xuất Ethanol sinh học khu vực miền Bắc, Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy sợi tổng hợp Polyester Đình Vũ Hải Phòng, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhà máy xi măng Dầu khí 12/9 Nghệ An....

Hầu hết các công trình lớn khác do Tổng công ty đảm nhận như: Văn phòng Viện Dầu khí, Trụ sở Bộ Nội vụ, Nhà máy nhựa Polypropylen Dung Quất... cũng đã được Tổng công ty thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, được các Chủ đầu tư đánh giá cao.



QUẢN LÝ KỸ THUẬT, CHẤT LƯỢNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Xác định khoa học công nghệ và kỹ thuật là “đòn bẩy” quan trọng giúp Tổng Công ty phát triển, đủ sức cạnh tranh với các tổng thầu xây lắp trong khu vực và thế giới, PVC đang hoàn chỉnh và áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008; Áp dụng các công nghệ quản lý dự án, quản lý sản xuất tiên tiến có hiệu suất cao, cũng như ứng dụng phần mềm tiên tiến vào các lĩnh vực quản lý của PVC trong tiến độ, kế hoạch, tài chính...

Bên cạnh đó, PVC luôn chủ động cập nhật các công nghệ tiên tiến, hiện đại trên thế giới và khu vực trong lĩnh vực thi công các công trình công nghiệp dầu khí và cả công trình xây dựng dân dụng. Đặc biệt, toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC luôn tuân thủ chặt chẽ theo chính sách và quy trình HSEQ (sức khỏe-an toàn-môi trường-chất lượng).

Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, điều hành và quản lý tiến độ thi công của Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên đã được hoàn thiện và tiến bộ vượt bậc, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo tiến độ và chất lượng các công trình.

Tổng công ty luôn chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc công tác an toàn, bảo hộ lao động; đảm bảo trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Trong định hướng phát triển của mình, PVC luôn xác định các yếu tố **Con người, khoa học công nghệ, khoa học quản lý** là nền tảng quan trọng nhất. Chính vì vậy, trong những năm qua, công tác quy hoạch cán bộ, thu hút nhân tài luôn được PVC đặc biệt chú trọng. Để hiện thực hóa khát vọng trở thành doanh nghiệp xây lắp hàng đầu Việt Nam, PVC đang tiếp tục tiến hành tuyển chọn các cán bộ có năng lực, kinh nghiệm để bố trí vào những vị trí chủ chốt; xây dựng chính sách thu hút cán bộ quản lý, kỹ sư giỏi, tạo môi trường làm việc thuận lợi,

binh đẳng, cơ chế linh hoạt làm động lực phấn đấu vươn lên cho mọi CBCNV. PVC cũng tiếp tục triển khai chương trình đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật thuộc các lĩnh vực xây lắp dầu khí; đội ngũ công nhân tay nghề cao, chuyên sâu được cấp chứng chỉ quốc tế và đội ngũ cán bộ quản lý dự án theo tiêu chuẩn quốc tế...

Tổng công ty hiện có 6.266 cán bộ công nhân viên, trong đó: 05 tiến sỹ, 48 thạc sỹ, 1.610 cán bộ có trình độ đại học, 2.355 công nhân kỹ thuật. Số cán bộ làm công tác quản lý là 185 người, hầu hết là các cán bộ trẻ, năng động, độ tuổi trung bình là 39.

Năm 2009, toàn Tổng công ty đã có 4.901 lượt cán bộ, công nhân viên và người lao động được cử đi đào tạo với tổng kinh phí đào tạo gần 9,7 tỷ đồng.

ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG

Tổng công ty đã tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư, nâng dần tỷ trọng giá trị đầu tư; đặc biệt đã xây dựng định hướng và kế hoạch đầu tư vào các dự án công nghệ cao và dự án chuyên ngành Dầu khí.

Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã và đang triển khai hơn 70 dự án đầu tư tại nhiều tỉnh, thành phố, địa phương có vị trí trọng yếu trên cả nước với tổng mức đầu tư khoảng 70.000 tỷ đồng, trong đó có 15 dự án thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp, hạ tầng khu công nghiệp; 55 dự án thuộc lĩnh vực nhà ở, văn phòng, hạ tầng khu đô thị, khu du lịch. Các dự án điển hình như: Dự án Nhà máy sản xuất ống thép hàn thẳng phục vụ các công trình dầu khí tại phía Nam, Dự án Nhà máy xi măng Dầu khí 12/9 Nghệ An, Dự án Nhà máy sản xuất bao bì nhựa tại Dung Quất - Quảng Ngãi, Dự án Khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn - Vũng Tàu, Khu công nghiệp Hoàng Mai - Nghệ An...

Để nâng cao năng lực thi công xây lắp, Tổng công ty đã đầu tư mua sắm các thiết bị thi công mới, hiện đại, đặc biệt là các thiết bị thi công chuyên ngành dầu khí với giá trị 293 tỷ đồng

nhằm nâng cao năng lực thi công các công trình lớn có yêu cầu kỹ thuật phức tạp.

KÝ KẾT NHIỀU HỢP ĐỒNG KINH TẾ LỚN

Trong năm 2009, Tổng công ty đã trúng thầu 40 gói thầu với tổng giá trị là 12.535 tỷ đồng; ký kết được 34 hợp đồng kinh tế với tổng giá trị Hợp đồng là: 7.553 tỷ đồng, tăng hơn 2 lần so với năm 2008 (3.332 tỷ đồng), trong đó có 5 hợp đồng EPC với tổng giá trị 3.650 tỷ đồng, chiếm 48% tổng giá trị hợp đồng đã ký kết. Điển hình là các hợp đồng thực hiện các dự án lớn như: Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, Nhà máy Xơ sợi tổng hợp Polyester Đình Vũ Hải Phòng, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng, Nhà máy nhiên liệu sinh học Ethanol khu vực phía Bắc, Viện Dầu khí Việt Nam,và một số dự án ngoài ngành dầu khí như: Trụ sở Bộ Nội vụ 393 tỷ đồng; Trụ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường 500 tỷ đồng....

Công tác quản lý hợp đồng kinh tế được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Đã xây dựng và ban hành quy chế về quản lý, phân cấp hoặc ủy quyền trong công tác ký kết, thực hiện hợp đồng. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện hợp đồng, bước đầu đã đưa công tác quản lý hợp đồng kinh tế đi vào nề nếp.

TÀI CHÍNH - TÍN DỤNG LÀNH MẠNH

Tổng công ty đã thu xếp kịp thời các nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về quản lý tài chính nội bộ. Thực hiện đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước. Đã thực hiện niêm yết thành công cổ phiếu của Tổng công ty trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong tháng 8/2009 với mã PVX.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CỦA TỔNG CÔNG TY QUA CÁC NĂM 2007, 2008, 2009

TT	Nội dung	2007	2008		2009	
			Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Khả năng thanh toán					
2	Khả năng thanh toán hiện hành (lần) (=Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,13	1,44	1,23	0,90	1,07
3	Khả năng thanh toán nhanh (lần) (=(TSNH – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,65	1,30	0,80	0,76	0,78
4	Hệ số hoạt động					
5	Vòng quay vốn lưu động (vòng) (= DTT/TSNH bình quân)	1,00	0,90	1,07	1,30	1,31
6	Vòng quay khoản phải thu (vòng) (=DTT/ phải thu bình quân)	2,25	1,72	2,83	2,06	2,85
7	Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (=Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	2,44	4,21	2,64	9,00	3,86
8	Doanh thu thuần/Tổng Tài sản (vòng) (=DTT/ Tổng TS bình quân)	0,87	0,77	0,94	0,67	0,86
9	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
10	Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,78	0,40	0,56	0,55	0,64
11	Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	3,57	1,47	2,84	1,24	2,06
12	Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
13	Tỷ suất LNST trên DTT	2,85%	5,87%	4,84%	8,14%	5,62%
14	Tỷ suất LNST trên VCSH	11,75%	13,18%	18,54%	10,34%	13,06%
15	Tỷ suất LNST trên Tổng tài sản	2,48%	4,53%	4,58%	4,06%	4,05%
16	Tỷ suất LN từ HĐSXKD trên DTT	0,95%	5,84%	4,44%	9,59%	5,85%

Nguồn:

BCTC đã được kiểm toán năm 2007, 2008 của Công ty CP Xây lắp Dầu khí. BCTC Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí VN năm 2009 đã được kiểm toán

Bên cạnh đó, Tổng công ty đã cơ cấu lại một số khoản đầu tư góp vốn tại PVA, PVE, ICG mang lại hiệu quả đầu tư cho Tổng công ty; Phối hợp với Tập đoàn triển khai bán bớt phần vốn nhà nước tại PVC.

MỞ RỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

PVC đang nỗ lực thực hiện giải pháp chiến lược là hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác chiến lược nhiều kinh nghiệm ở trong nước..., đồng thời, mở rộng hợp tác quốc tế thông qua việc ký thỏa thuận về hợp tác chiến lược với Công ty Zarubezneft của Liên bang Nga; liên danh liên kết với các Tập đoàn lớn như: Hyundai, Daewoo (Hàn Quốc), JGC (Nhật), Cornell Wagner và Worley Parson (Úc), Technip Consortium-(Pháp), Alfa Laval-Ấn Độ... để triển khai thực hiện các dự án xây lắp công trình trong lĩnh vực công nghiệp dầu khí, hóa dầu, năng lượng và xây dựng dân dụng... Đây chính là cơ hội để PVC học hỏi kinh nghiệm và nâng cao trình độ quản lý điều hành dự án, mở rộng và chiếm lĩnh thị trường trong nước và khu vực.

PHÁP CHẾ DOANH NGHIỆP ĐƯỢC CHỦ TRỌNG

Công tác pháp chế doanh nghiệp đã được tăng cường và củng cố. Phần lớn các thỏa thuận, hợp đồng lớn đều được thẩm định trước khi ký kết, đảm bảo đúng pháp luật, phòng ngừa hạn chế rủi ro. Đặc biệt là trong điều kiện Tổng công ty đang thực hiện hội nhập quốc tế nhanh và sâu rộng, cho nên đang đàm phán để thực hiện hợp tác đào tạo và tư vấn Luật với Bộ Tư pháp.

NÂNG CAO TÍNH MINH BẠCH VÀ QUAN HỆ VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, Tổng công ty PVC cũng đẩy mạnh hoạt động công bố thông tin, kết nối cổ đông và các nhà đầu tư. Song song với việc tuyên

truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Website www.pvc.vn và bản tin Xây lắp Dầu khí là kênh thông tin chính của Tổng công ty, hàng ngày cập nhật, đăng tải tin tức về mọi mặt hoạt động của PVC.

ĐẢM BẢO VIỆC LÀM - AN SINH XÃ HỘI

- Tổng công ty đã đảm bảo việc làm ổn định cho hơn 6.000 CBCNV, với thu nhập bình quân trên 6,3 triệu đ/người-tháng, thực hiện tốt chế độ chính sách đối với CBCNV.

- Tích cực thực hiện các hoạt động an sinh xã hội: ủng hộ xây dựng nhà Đại đoàn kết, xây dựng trường học cho các địa phương như: Trường tiểu học Nam Hồng (Hà Nội), Trường tiểu học Tân Phú (Phú Thọ), Trường trung học Hồ Tùng Mậu...; ủng hộ đồng bào bị bão lụt, các gia đình khó khăn và đóng góp vào các quỹ an sinh xã hội khác với tổng số tiền thực hiện là 20,95 tỷ đồng.

Như vậy, sau 4 năm được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Tổng công ty đã có những bước phát triển vượt bậc: Nếu như năm 2007, vốn điều lệ của PVC mới là 150 tỷ đồng, giá trị sản lượng 872 tỷ đồng, doanh thu 750 tỷ đồng, lợi nhuận 20 tỷ đồng, thì năm 2008, PVC đã đạt giá trị SXKD 2.405 tỷ đồng, doanh thu 1.866 tỷ đồng, lợi nhuận 98 tỷ đồng. Để đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị, cuối năm 2008, PVC đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 1.500 tỷ đồng.

Năm 2009, giá trị sản lượng của PVC đạt con số 4.775 tỷ đồng, doanh thu 4.247 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 277,64 tỷ đồng tăng gấp đôi năm trước. Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của PVC tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao và PVC sẽ tiến hành tăng vốn điều lệ lên 2.500 tỷ đồng.

Từ chỗ địa bàn hoạt động tập trung chủ yếu ở khu vực phía Nam, đến nay PVC đã trở thành doanh nghiệp xây lắp đa ngành, hoạt động rộng khắp trong cả nước, khẳng định vị trí là một trong những Tổng công ty hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng, đặc biệt là trong lĩnh vực tổng thầu EPC, tổng thầu chìa khóa trao tay các dự án chuyên ngành dầu khí và năng lượng có quy mô lớn.



KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2010

Năm 2010 là một năm có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam, là năm diễn ra Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng, là năm quyết định việc thực hiện thành công Kế hoạch 5 năm 2006-2010 và chuẩn bị các điều kiện để tiếp tục thực hiện Kế hoạch 5 năm 2011-2015.

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Xây dựng và phát triển Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thành một Tổng công ty Xây lắp chuyên ngành, chủ lực của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam. Phấn đấu đến năm 2015, **PVC là đơn vị xây lắp và đầu tư chuyên nghiệp đứng top 3 trong ngành xây dựng Việt Nam.**

MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Tập trung vào 3 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là **Xây lắp, Sản xuất công nghiệp và Bất động sản**. Tăng cường hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện kim loại... phục vụ trong hoạt động xây lắp của PVC và cung ứng cho thị trường
2. Duy trì tốc độ tăng trưởng cao, đảm bảo công ăn việc làm và cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

3. Định hướng phát triển Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo hướng tập trung chuyên sâu theo từng lĩnh vực, nâng cao sức cạnh tranh. Mở rộng liên doanh liên kết với các tập đoàn lớn của nước ngoài.

4. Hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các công trình. Trong năm 2010, PVC sẽ hoàn thành và bàn giao 17 công trình, hạng mục công trình như: Nhà máy nhựa Polypropylene, mở rộng Kho xăng dầu Nhà Bè, Văn phòng Viện dầu khí, Trụ sở Bộ Nội vụ, Toà nhà Vina Food 1, San lấp mặt bằng Nhà máy điện Thái Bình II; Khu Liên hiệp lọc hoá dầu Nghi Sơn, Kho chứa LPG và trạm xuất xe bồn Dung Quất,...

5. Đẩy mạnh công tác đầu tư, đặc biệt là đầu tư trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, ưu tiên tập trung nguồn lực để thực hiện các dự án trọng điểm, các dự án có nhiều tiềm năng, hiệu quả đầu tư cao như: Nhà máy sản xuất ống thép hàn thẳng, Nhà máy sản xuất bao bì Dung Quất, Nhà máy bọc ống, Nhà máy chế tạo van để sớm đưa vào vận hành khai thác.

6. Tăng cường công tác hạch toán kinh doanh; xây dựng, ban hành định mức đơn giá nội bộ để quản lý chi phí. Triển khai mạnh mẽ thực hành tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất, đảm bảo SXKD có hiệu quả cao.

7. Tăng vốn điều lệ của Công ty mẹ lên 2.500 tỷ đồng để đảm bảo chủ động về nguồn vốn và

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU NĂM 2010

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu	Thực hiện năm 2009	Kế hoạch năm 2010	So sánh với năm 2009
Giá trị sản lượng	4.775,54	8.000,00	167,52%
Tổng doanh thu	4.247,22	7.000,00	164,81%
*Doanh thu công ty mẹ	2.322,75	5.193,00	223,57%
Lợi nhuận trước thuế	277,64	731,00	263,29%
*Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	208,21	437,00	209,88%
Lợi nhuận sau thuế	228,96	642,00	280,40%
*Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	175,47	399,00	227,39%
Nộp ngân sách nhà nước	203,93	248,00	121,61%
*Nộp ngân sách nhà nước công ty mẹ	56,85	69,14	121,62%
Tổng giá trị đầu tư	1.343,70	3.988,24	296,81%
Thu nhập bình quân	6,30	7,30	115,87%
Tỷ lệ chia cổ tức	10%	15%	150,00%



thu xếp kịp thời các nguồn vốn khác đáp ứng nhu cầu cần thiết cho đầu tư và SXKD.

8. Tiếp tục đầu tư trang thiết bị tiên tiến, nâng cao năng lực về thiết kế để có thể đảm nhận các hợp đồng tổng thầu EPC, tổng thầu chìa khóa trao tay.

9. Hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác quản lý, điều hành. Nâng cao trình độ, chất lượng quản trị doanh nghiệp và tính chuyên nghiệp trong mọi hoạt động, khắc phục những tồn tại yếu kém, để không ngừng nâng cao hiệu quả SXKD.

10. Tiếp tục nâng cao chất lượng, số lượng đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển; Tập trung đào tạo những ngành nghề thiết yếu phục vụ cho các hoạt động SXKD, đảm bảo đủ về cơ cấu, số lượng và chất lượng.

Nhìn lại chặng đường phát triển trong những năm qua, đặc biệt trong năm 2009, Tổng công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam với tốc độ phát triển vượt bậc đã và đang khẳng định năng lực, uy tín, thương hiệu trong lĩnh vực đầu tư xây lắp chuyên ngành Dầu khí, xây dựng công nghiệp và dân dụng quy mô lớn.

Năm 2010 mở ra rất nhiều những cơ hội thuận lợi và cũng không ít thách thức đối với toàn thể CBCNV Tổng công ty. Với sự quan tâm ủng hộ của Đảng, Nhà nước và chính quyền các địa phương, sự hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty quyết tâm phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, chung sức chung lòng, sáng tạo nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2010, tiếp tục đưa Tổng công ty phát triển bền vững, đóng góp vào sự phát triển chung của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và đất nước.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ
VIỆT NAM
S.Đ.Κ.Κ.Đ. : 0103021423 - C.T.C.P
H. TƯ LIÊM - TP. HÀ NỘI

VŨ ĐỨC THUẬN

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2011 – 2015



I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH 5 NĂM 2011-2015:

Kế hoạch 5 năm 2011-2015 của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam được lập căn cứ trên các cơ sở pháp lý sau:

- Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ và Nghị định 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

- Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025”;

- Nghị quyết số 7610/NQ-DKVN ngày 13/10/2008 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chấp thuận Chiến lược phát triển của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025;

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH 5 NĂM 2011-2015

1. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Xây dựng và phát triển Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam thành một Tổng công ty Xây lắp chuyên ngành, chủ lực của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam. **Phấn đấu đến năm 2015, PVC là đơn vị xây lắp và đầu tư chuyên nghiệp đứng top 3 trong ngành xây dựng Việt Nam.**

2. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Tập trung vào 3 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là **Xây lắp, Sản xuất công nghiệp và Kinh doanh bất động sản.**

- Đối với lĩnh vực xây lắp: tập trung phát triển xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí trên bờ. Từng bước mở rộng hoạt động ra thị trường xây lắp dầu khí quốc tế. Đồng thời phát triển năng lực để thi công các công trình công



nh nghiệp khác (như nhà máy điện, nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học...), các công trình dân dụng sử dụng công nghệ cao, các công trình nhà cao tầng.

- Tăng cường hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện kim loại... phục vụ hoạt động xây lắp của PVC và cung ứng cho thị trường.

- Phấn đấu đến năm 2015: Vốn điều lệ đạt 10.000 tỷ đồng, Tổng doanh thu năm đạt 35.000 tỷ đồng, tỷ suất Lợi nhuận/Vốn điều lệ đạt trung bình 20%, thu nhập bình quân đạt 15 triệu đồng/tháng. Giảm dần tỷ trọng giá trị SXKD xây lắp đến 2015 xuống còn khoảng 50% tổng giá trị SXKD.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng cao, đảm bảo công ăn việc làm và cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

III. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI

Căn cứ vào Chiến lược phát triển đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 đã được Tập đoàn chấp thuận, theo đó định hướng triển khai Kế hoạch phát triển cụ thể giai đoạn 2011 đến 2015 của PVC là mở rộng và chiếm lĩnh thị trường trong nước, từng bước mở rộng hoạt động ra khu vực và quốc tế. Định hướng cụ thể của PVC trong giai đoạn này trong các lĩnh vực như sau:

1. ĐỐI VỚI LĨNH VỰC XÂY LẮP CHUYÊN NGÀNH

Lĩnh vực xây lắp các nhà máy lọc hoá dầu, các nhà máy công nghiệp chế biến khí và các nhà máy công nghiệp khác:

- Thực hiện thành công các dự án xây dựng Nhà máy sản xuất xơ sợi tổng hợp Đình Vũ (PVTEX); các tổ hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn và Long Sơn, các nhà máy cồn nhiên liệu sinh học Phú Thọ, Bình Phước; các nhà máy điện Nhơn Trạch 2, Thái Bình 2, Vũng Áng 1, Long Phú 1, ...

- Tham gia thực hiện xây lắp một số dự án ở nước ngoài do Tập đoàn đầu tư.

Lĩnh vực xây dựng hệ thống tàng trữ và vận chuyển các sản phẩm Dầu khí:

- Về xây lắp hệ thống kho chứa và đường ống vận chuyển các sản phẩm Dầu khí với vai trò là tổng thầu EPC: chiếm lĩnh phần lớn thị trường trong ngành, phần đầu đầu thầu và thực hiện các dự án đạt 50% thị trường ngoài ngành ở trong nước, từng bước mở rộng ra thị trường trong khu vực Đông Nam Á.

Lĩnh vực xây lắp các công trình Dầu khí trên biển:

- Tiếp tục duy trì triển khai các dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên các công trình trên biển.

- Củng cố lực lượng quản lý dự án, thiết kế, đủ năng lực cạnh tranh với các nhà thầu trong khu vực.

- Tự đảm nhận thiết kế các phần công việc với công nghệ không quá phức tạp phục vụ xây lắp các nhà máy lọc hoá dầu, các nhà máy công nghiệp chế biến khí và các nhà máy công nghiệp khác.

2. ĐỐI VỚI LĨNH VỰC SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

- Đầu tư máy móc thiết bị sản xuất và lắp đặt

kết cấu thép phi tiêu chuẩn, bồn, tháp cho các tổ hợp lọc hóa dầu, các công trình tàng trữ, vận chuyển sản phẩm dầu khí.

- Đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất công nghiệp như: nhà máy sản xuất bao bì, nhà máy bọc ống, nhà máy sản xuất ống thép hàn thẳng, nhà máy gia công thép bồn, sản xuất van, nhà máy sản xuất que hàn, nhà máy sản xuất gạch không nung, nhà máy chế tạo cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng, nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông dự ứng lực, nhà máy sản xuất cửa nhựa lõi thép, cửa nhôm kính mặt dựng ...

- Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường các nước trong khu vực và trên thế giới để tìm cơ hội xuất khẩu các sản phẩm cơ khí.

3. ĐỐI VỚI LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN:

- Hoàn thiện và khai thác có hiệu quả các khu công nghiệp đã đầu tư. Phần đầu đến 2015 lấp đầy các khu công nghiệp như: khu công nghiệp Hoàng Mai Nghệ An (289,67 ha), khu công nghiệp Hòa Cẩm (120ha)... Nghiên cứu và đầu tư thêm một số khu công nghiệp khác có tiềm năng phát triển. Đến năm 2015, phần đầu quản lý và vận hành hiệu quả trên 2000 ha khu công nghiệp.

- Đầu tư và khai thác các căn cứ dịch vụ dầu khí như Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại tại căn cứ hàng hải Sao Mai - Bến Đình ...

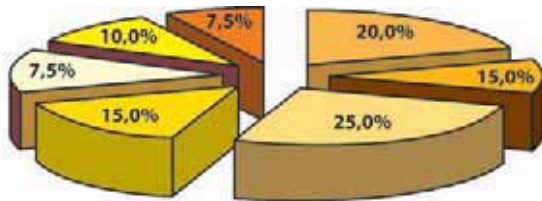
- Các dự án đầu tư quản lý tiến độ cụ thể và có hoạch định các dự án mới trong giai đoạn 2011-2015 để đảm bảo thực hiện các mục tiêu phát triển đề ra; rà soát và xác định thứ tự ưu tiên đầu tư đối với các dự án đầu tư bất động sản; Trọng tâm là đầu tư tại thị trường Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xác định lĩnh vực xây dựng nhà cao tầng (từ 30 tầng trở lên) là một thị trường đầy tiềm năng, đặc biệt là các loại nhà sử dụng kết cấu thép. Lĩnh vực xây dựng nhà cao tầng sẽ chiếm khoảng 7,5% tổng doanh thu của PVC vào năm 2015.

TỶ TRỌNG CỦA CÁC LĨNH VỰC VÀO NĂM 2015:

STT	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ trọng
1	Lĩnh vực xây lắp các nhà máy lọc hoá dầu, chế biến khí và các nhà máy công nghiệp khác	20%
2	Lĩnh vực xây dựng hệ thống tàng trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí	15%
3	Lĩnh vực xây lắp nhà cao tầng	7,5%
4	Lĩnh vực cơ khí chế tạo thiết bị dầu khí	25%
5	Lĩnh vực đầu tư khu công nghiệp, căn cứ dịch vụ dầu khí	15%
6	Kinh doanh bất động sản	10%
7	Lĩnh vực xây lắp các công trình dầu khí trên biển	7,5%
	Tổng cộng:	100%

TỶ TRỌNG CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



- Lĩnh vực xây lắp các nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí và các nhà máy công nghiệp khác
- Lĩnh vực xây dựng hệ thống tàng trữ và vận chuyển các sản phẩm dầu khí
- Lĩnh vực cơ khí chế tạo thiết bị dầu khí
- Lĩnh vực đầu tư khu công nghiệp, căn cứ dịch vụ dầu khí
- Lĩnh vực xây lắp nhà cao tầng
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản
- Lĩnh vực xây lắp các công trình dầu khí trên biển.

IV. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM 2011-2015:

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2011 – 2015 CỦA PVC

Để thực hiện thành công kế hoạch 5 năm 2011-2015, Tổng công ty PVC sẽ tập trung xây dựng và thực hiện để triển khai 3 giải pháp đột phá về **Khoa học công nghệ, Công tác quản lý và Phát triển nguồn nhân lực.**

1. GIẢI PHÁP VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Áp dụng các công nghệ quản lý dự án, quản lý sản xuất tiên tiến có hiệu suất cao.

- Xây dựng công cụ quản lý tiến độ chất lượng, cũng như các giải pháp tổng thể nhằm nâng cao hiệu quả lao động từng bước sử dụng phần mềm quản lý mang thương hiệu PVC.

- Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong toàn tổ hợp PVC.

- Xây dựng và thực hiện theo các chính sách và quy trình HSEQ (sức khỏe, an toàn, môi trường và chất lượng) đối với toàn bộ các dự án, công trình của Tổng công ty.

- Xây dựng chương trình quản lý mang thương hiệu PVC trong các lĩnh vực: quản lý tiến độ, quản lý kế hoạch, quản lý tài chính,...

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH giai đoạn 2011-2015				
			2011	2012	2013	2014	2015
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.000	5.000	6.000	8.000	10.000
2	Sản lượng	Tỷ đồng	20.000	26.000	32.000	36.000	40.000
3	Doanh thu	Tỷ đồng	18.000	23.000	28.000	32.000	35.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.000	1.300	1.600	2.100	2.600
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	750	975	1.200	1.575	1.950
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	868	1.100	1.300	1.600	2.000
7	Đầu tư XD CB, mua sắm TTB & góp vốn vào các Cty liên kết	Tỷ đồng	5.959	3.731,79	3.952,79	3.957,9	4.254,6
8	Thu nhập b. quân (tr.đ/người/tháng)	Tr.đ	9,1	10,7	12,1	13,6	15,0

Ngoài ra, PVC thực hiện bám sát chiến lược phát triển hợp tác quốc tế của Tập đoàn trong thời kỳ mới, xây dựng chiến lược phát triển hợp tác quốc tế của PVC tại nước ngoài nhằm phối hợp thực hiện phần xây lắp các dự án của Tập đoàn tại nước ngoài. Rà soát, đánh giá lại năng lực của các Công ty liên kết, liên doanh hiện có, đưa ra các biện pháp đồng bộ nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

2. GIẢI PHÁP VỀ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ:

a. Công tác tổ chức và quản lý:

Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ;

Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chức danh cho từng vị trí cán bộ;

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của PVC theo mô hình Công ty mẹ - công ty con, kết hợp với việc phân cấp mạnh cho các Ban ĐHDA/QLDA và các đơn vị thành viên để tăng tính chủ động và phát huy tối đa các nguồn lực của Công ty con dưới sự kiểm tra, giám sát của Công ty mẹ.

Tiếp tục kiện toàn cán bộ lãnh đạo cho các đơn vị, chuẩn bị nhân sự cho các đơn vị mới thành lập; triển khai công tác quy hoạch và đánh giá cán bộ, công tác luân chuyển và điều động, bố trí cán bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành tại các đơn vị thành viên.

Không ngừng cải tiến phương thức quản lý tại cơ quan Tổng Công ty và các đơn vị thành viên theo hướng: “gọn, nhẹ và chuyên sâu” nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty.

b. Giải pháp về vốn:

Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển, tối đa hóa công suất các công trình đầu tư.

c. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

Tiếp tục rà soát, phân nhóm các đơn vị theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh, năng lực và địa bàn hoạt động tập trung vào 3 lĩnh vực chính: Xây

lắp, Sản xuất công nghiệp và Kinh doanh bất động sản; xây dựng lộ trình thoái vốn tại các đơn vị và cơ cấu lại phương án đầu tư vốn của Tổng công ty; đăng ký nâng hạng doanh nghiệp, thực hiện kế hoạch đại chúng hoá và niêm yết cổ phiếu của các Công ty cổ phần do PVC nắm quyền chi phối trên sàn giao dịch chứng khoán.

Tổng kết, phân tích và đánh giá mô hình hoạt động của Tổng công ty từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện mô hình hoạt động của PVC phù hợp với từng giai đoạn phát triển, nhằm đưa PVC phát triển mạnh và bền vững.

Tìm kiếm và thu hút các cổ đông chiến lược có năng lực tài chính, kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Nghiên cứu, đề xuất trong công tác kết nạp thành viên mới của PVC;

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn trong công tác đổi mới doanh nghiệp, giai đoạn 2011-2015.

d. Chế độ chính sách và An sinh xã hội

Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động; đảm bảo tốt chính sách tiền lương, thu nhập bình quân năm 2011 là 9,1 triệu đồng/người/tháng và năm 2015 đạt 15 triệu đồng/người/tháng; không ngừng cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV đặc biệt đối với những cán bộ công nhân làm việc trên các công trường.

Tăng cường công tác đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống, việc làm và nhà ở đối với cán bộ công nhân viên và người lao động.

3. GIẢI PHÁP VỀ ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Quy hoạch 3 lĩnh vực ưu tiên phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2011-2015 và định hướng 2025 gồm: xây lắp, sản xuất công nghiệp và kinh doanh bất động sản (trong đó doanh thu trong lĩnh vực xây lắp chiếm tỷ trọng khoảng 50%) theo hướng tập trung, chuyên môn hoá và xây dựng chiến lược phát triển nhân sự phù hợp với từng lĩnh vực, ngành nghề. PVC xây dựng và tổ chức thực hiện “Chiến lược

phát triển nhân sự giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng 2025” gồm:

- **Mục tiêu:** Xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành và đội ngũ chuyên viên kỹ thuật đủ năng lực có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, khoa học và nghiệp vụ quản lý/điều hành trong lĩnh vực xây lắp và đầu tư chuyên nghiệp đáp ứng cho PVC đứng trong vị trí top 3 trong các đơn vị xây dựng ở Việt Nam.

- **Kế hoạch từng năm:**

+ Hoàn thiện hệ thống đào tạo và phát triển nhân lực, tăng cường đào tạo đội ngũ làm công tác đào tạo theo hướng chuyên nghiệp từ cơ quan Tổng công ty đến các đơn vị thành viên.

+ Xây dựng phương án “Đào tạo và tái sử dụng nguồn nhân lực chuyên ngành Xây lắp hậu xuất khẩu lao động”, nhằm tận dụng nguồn nhân lực có kinh nghiệm, tay nghề, tác phong

công nghiệp và ngoại ngữ sau khi kết thúc hợp đồng lao động về nước từ các nước Trung Đông, Malaysia, Đài Loan... phục vụ các dự án trong và ngoài nước của PVC (hoàn thiện đề án quý I/2011 và tổ chức triển khai hàng năm trong toàn giai đoạn).

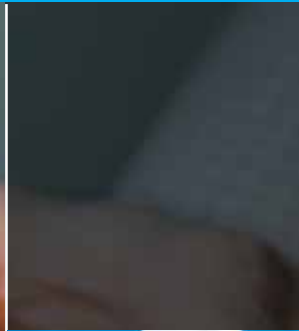
+ Tiêu chuẩn hoá và nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào và nâng cao hiệu quả sử dụng lao động; đột phá trong tư duy bổ nhiệm cán bộ.

+ Phân cấp tối đa cho các Đơn vị trong công tác quản trị nhân sự và phát triển nhân lực .



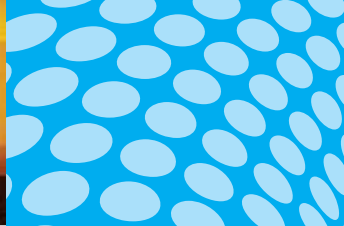


TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

2009



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 25, Tòa nhà C.E.O, Đường Phạm Hùng,
huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

MỤC LỤC

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	39-40
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	41
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	42-43
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	44
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	45-46
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	47- 72



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trịnh Xuân Thanh	Chủ tịch, bổ nhiệm ngày 24/02/2009
Ông Phạm Xuân Diệu	Chủ tịch, miễn nhiệm ngày 24/02/2009
Ông Vũ Đức Thuận	Ủy viên, bổ nhiệm ngày 12/10/2009
Ông Nguyễn Minh Sứ	Ủy viên, miễn nhiệm ngày 09/03/2009
Ông Nguyễn Đình Thế	Ủy viên, miễn nhiệm ngày 09/02/2009
Ông Đỗ Văn Thanh	Ủy viên, miễn nhiệm ngày 09/02/2009
Ông Nguyễn Ngọc Quý	Ủy viên, bổ nhiệm ngày 09/02/2009
Ông Bùi Tiến Thành	Ủy viên, bổ nhiệm ngày 09/02/2009
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Ủy viên, bổ nhiệm ngày 16/11/2009

Ban Giám đốc

Ông Vũ Đức Thuận	Tổng Giám đốc, bổ nhiệm ngày 12/10/2009
Ông Phạm Xuân Diệu	Tổng Giám đốc, bổ nhiệm ngày 24/02/2009, miễn nhiệm ngày 12/10/2009
Ông Trịnh Xuân Thanh	Tổng Giám đốc, miễn nhiệm ngày 24/02/2009
Ông Nguyễn Minh Sứ	Phó Tổng Giám đốc, miễn nhiệm ngày 09/02/2009
Ông Nguyễn Huy Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Chung Dũng	Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm ngày 21/04/2009
Ông Chu Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm ngày 21/04/2009
Ông Phạm Hữu Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lý Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm ngày 03/11/2009
Ông Nguyễn Mạnh Tiến	Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm ngày 21/12/2009
Ông Nguyễn Ngọc Quý	Phó Tổng Giám đốc, miễn nhiệm ngày 09/02/2009
Ông Bùi Tiến Thành	Phó Tổng Giám đốc, miễn nhiệm ngày 09/02/2009

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

0187
 3 TỶ
 THỦ
 TTE
 NAM
 TP.V

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐẦU
VIỆT NAM
LIÊM - TP. HÀ NỘI

Vũ Đức Thuận
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2010



TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐẦU
VIỆT NAM
LIÊM - TP. HÀ NỘI

Số: 199 /Deloitte-AUDHN-RE

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Số 8-Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam
Tel : +84-4 3852 4123
Fax: +84-4 3852 4143
www.deloitte.com/vn

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bằng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1 và 2, Ban Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0030/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2010



Ngô Trung Dũng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0784/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

MÃ SỐ B 01-DNHN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		3.590.395.291.251	2.628.831.735.650
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	474.324.360.398	552.360.316.421
1. Tiền	111		474.324.360.398	255.226.144.671
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	297.134.171.750
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	136.553.164.263	84.130.220.915
1. Đầu tư ngắn hạn	121		136.553.164.263	84.130.220.915
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.891.314.648.358	968.171.867.923
1. Phải thu của khách hàng	131		542.776.979.453	255.508.974.476
2. Trả trước cho người bán	132		712.076.510.158	236.702.754.290
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		540.386.947.785	315.729.172.979
4. Các khoản phải thu khác	135	7	113.323.958.622	181.083.724.598
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(17.249.747.660)	(20.852.758.420)
IV. Hàng tồn kho	140	8	971.498.962.211	919.636.163.343
1. Hàng tồn kho	141		974.295.993.765	919.636.163.343
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.797.031.554)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		116.704.156.021	104.533.167.048
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		9.179.692.610	7.306.979.671
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		60.489.535.763	46.331.870.453
3. Các khoản khác phải thu Nhà nước	154		31.562.162	1.086.322.424
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	47.003.365.486	49.807.994.500
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260+269)	200		2.058.107.890.029	1.193.462.578.212
I. Tài sản cố định	220		639.238.913.519	478.265.361.452
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	482.936.540.947	428.606.863.463
- Nguyên giá	222		752.507.852.054	575.927.074.921
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(269.571.311.107)	(147.320.211.458)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		6.054.845.056	-
- Nguyên giá	225		6.123.828.270	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(68.983.214)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		4.137.084.284	1.080.293.734
- Nguyên giá	228		5.901.507.508	2.349.255.410
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.764.423.224)	(1.268.961.676)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	146.110.443.232	48.578.204.255
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.160.713.757.842	656.352.109.149
1. Đầu tư vào công ty con	251	12	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	13	814.537.363.842	336.833.121.539
3. Đầu tư dài hạn khác	258	14	346.176.394.000	320.005.076.160
4. Dự phòng giảm giá ĐT tài chính dài hạn	259		-	(486.088.550)
III. Tài sản dài hạn khác	260		218.623.923.665	39.453.532.290
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	213.218.561.553	35.455.649.040
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.757.687.888	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		3.647.674.224	3.997.883.250
IV. Lợi thế thương mại	269	16	39.531.295.003	19.391.575.321
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		5.648.503.181.280	3.822.294.313.862



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

MÃ SỐ B 01-DNHN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		3.609.465.173.598	2.148.282.195.842
I. Nợ ngắn hạn	310		3.343.242.739.421	2.130.130.331.610
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	17	534.857.897.979	551.052.794.190
2. Phải trả cho người bán	312		715.097.375.549	349.288.740.108
3. Người mua trả tiền trước	313		1.241.790.608.852	861.435.566.347
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18	94.767.309.546	26.151.137.914
5. Phải trả người lao động	315		84.690.315.197	67.326.022.689
6. Chi phí phải trả	316	19	291.688.417.953	69.458.525.694
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	20	373.418.963.763	204.658.516.117
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		6.931.850.582	759.028.551
II. Nợ dài hạn	330		266.222.434.177	18.151.864.232
1. Phải trả dài hạn khác	333		160.464.000	160.464.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	21	256.817.313.366	16.419.315.300
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		2.117.170.886	1.572.084.932
4. Dự phòng phải trả dài hạn	337		7.127.485.925	-
B. NGUỒN VỐN (400=410+430)	400	22	1.756.163.867.763	1.611.465.737.426
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.753.184.259.615	1.605.233.024.347
1. Vốn điều lệ	411		1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		802.387.370	1.385.980.268
3. Cổ phiếu quỹ	414		(299.729.878)	(548.050.756)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		19.721.668.469	10.696.608.143
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		8.744.081.369	4.727.456.502
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		455.000.000	831.538.207
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		223.760.852.285	88.139.491.983
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.979.608.148	6.232.713.079
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		2.979.608.148	3.719.713.079
2. Nguồn kinh phí	432		-	2.513.000.000
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		282.874.139.919	62.546.380.594
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		5.648.503.181.280	3.822.294.313.862

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	31/12/2009	31/12/2008
Nợ kho đổi đã xử lý	9.667.586.524	9.766.683.990
Nợ kho đổi các loại (USD)	1.956.663	4.172.748



Vũ Đức Thuận
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2010

Nguyễn Thanh Sơn
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 47 đến trang 72 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
MẪU SỐ B 02-DNHN


Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2009	2008
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		4.073.121.796.355	1.808.500.374.528
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.007.521.526	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	23	4.072.114.274.829	1.808.500.374.528
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	3.653.617.159.919	1.638.123.086.031
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		418.497.114.910	170.377.288.497
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	128.031.189.157	31.340.150.966
7. Chi phí tài chính	22	26	37.601.438.742	29.026.235.168
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>29.079.224.223</i>	<i>26.667.925.509</i>
8. Chi phí bán hàng	24		4.608.384.336	23.302.571
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		266.071.307.750	92.359.561.295
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		238.247.173.239	80.308.340.429
11. Thu nhập khác	31		34.276.559.289	13.302.416.608
12. Chi phí khác	32		7.684.657.663	7.992.421.801
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		26.591.901.626	5.309.994.807
14. Lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	45	27	12.803.715.425	12.833.427.497
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		277.642.790.290	98.451.762.733
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	50.438.535.289	10.872.055.647
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(1.757.687.888)	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		228.961.942.889	87.579.707.086
<i>Phân phối cho:</i>				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		21.442.449.078	5.559.368.638
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62		207.519.493.811	82.020.338.448
19. Lợi nhuận trên cổ phiếu	70	29	1.383	1.272



Vũ Đức Thuận
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2010



Nguyễn Thanh Sơn
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 47 đến trang 72 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU SỐ B 03-DNHN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2009	2008
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>277.642.790.290</i>	<i>98.451.762.733</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	76.494.075.329	33.604.170.338
Các khoản dự phòng	03	(1.292.067.756)	10.201.021.559
(Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(63.633.655)	-
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(73.773.990.000)	(39.285.697.379)
Chi phí lãi vay	06	29.079.224.223	26.667.925.509
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>308.086.398.431</i>	<i>129.639.182.760</i>
(Tăng) các khoản phải thu	09	(931.933.144.500)	(558.008.274.191)
(Tăng) hàng tồn kho	10	(54.659.830.422)	(482.620.900.846)
Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.040.631.301.234	755.864.584.733
(Tăng) chi phí trả trước và tài sản khác	12	(12.170.988.973)	(2.008.911.841)
Tiền lãi vay đã trả	13	(17.991.537.956)	(17.991.537.956)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(11.845.792.452)	(5.385.638.793)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	(2.513.000.000)	64.575.362.281
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	19.518.364.331	(10.484.503.012)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>337.121.769.693</i>	<i>(126.420.636.865)</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(267.661.191.248)	(210.081.039.865)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	34.876.089	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(58.389.201.139)	(385.121.212.912)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.966.257.791	301.514.952.097
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(886.824.121.977)	(75.868.790.883)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	51.036.591.478	28.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	156.905.290.878	26.452.269.882
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(998.931.498.128)</i>	<i>(315.103.821.681)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	354.791.546.412	722.972.217.508
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.311.072.302.493	400.175.907.135
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.028.416.789.657)	(171.307.256.357)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(53.673.286.836)	(2.085.632.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>583.773.772.412</i>	<i>949.755.236.286</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>	<i>(78.035.956.023)</i>	<i>508.230.777.740</i>
<i>(50 = 20+30+40)</i>			
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm	60	552.360.316.421	44.129.538.681
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm	70	474.324.360.398	552.360.316.421
<i>(70 = 50+60)</i>			



Các thuyết minh từ trang 47 đến trang 72 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009***Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền dùng để mua tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản dở dang và các tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm số tiền 160.368.748.013 VND, là số tiền dùng để mua thêm tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



Vũ Đức Thuận
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2010



Nguyễn Thanh Sơn
Kế toán trưởng



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MÃ SỐ B 09-DNHN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”), tiền thân là Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí, được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí, thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Petro Việt Nam”) theo Quyết định số 532/QĐ-TTCT ngày 26 tháng 3 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4903000232 ngày 13 tháng 3 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp. Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 150.000.000.000 VND, trong đó vốn Nhà nước 135.051.750.000 VND, chiếm 90,03%.

Tại Nghị quyết số 3604/NQ-DKVN ngày 26 tháng 10 năm 2007, Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã thông qua đề án chuyển đổi Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí thành Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Văn phòng Tổng Công ty đóng vai trò là công ty mẹ. Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0103021423 ngày 20 tháng 12 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 3 ngày 18 tháng 12 năm 2008.

Ngày 19 tháng 08 năm 2009, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã chính thức chấp thuận cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu PVX.

Tổng vốn điều lệ của Tổng Công ty là 1.500.000.000.000 VND, được chia thành 150.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND, trong đó vốn Nhà nước do Petro Việt Nam đại diện nắm giữ 866.518.500.000 VND, chiếm 57,77%, còn lại là các cổ đông khác.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty là:

- Gia công chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan và các kết cấu kim loại khác; thiết kế, chế tạo các bồn chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, chứa nước, bồn chịu áp lực và hệ thống ống công nghệ; sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại, bảo dưỡng và sửa chữa các chân đế giàn khoan, tàu thuyền và các phương tiện nổi; gia công ren ống, sản xuất khớp nối, đầu nối và các phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực khoan, khai thác dầu khí, công nghiệp.
- Kinh doanh vật tư thiết bị xây dựng dầu khí; khảo sát, thiết kế, tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp vừa và nhỏ; đầu tư, xây dựng các dự án hạ tầng, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp; kinh doanh nhà ở và các cơ sở hạ tầng kỹ thuật; san lấp mặt bằng; xây dựng các công trình thủy lợi, đê kè bến cảng.
- Lắp đặt hệ thống máy móc thiết bị công nghệ, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong các nhà máy công nghiệp; lắp đặt các hệ thống đường dây tải điện đến 35KV, các hệ thống điện dân dụng và công nghiệp khác.
- Khoan phá đá nổ mìn, khai thác mỏ, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; khảo sát, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình dầu khí (ngoài biển và trên đất liền), các công trình dân dụng và công nghiệp; sản xuất và kinh doanh bê tông thương phẩm; đầu tư xây dựng, khai thác và quản lý chợ.
- Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, cơ sở hạ tầng giao thông, xây dựng đô thị, văn phòng, nhà ở, xây dựng các dự án hạ tầng, các công trình thủy lợi, đê kè, cảng sông, cảng biển, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp, kinh doanh đô thị và văn phòng, siêu thị và nhà ở.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃU SỐ B 09-DNHN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Đầu tư xây dựng, các nhà máy chế tạo cơ khí thiết bị phục vụ ngành dầu khí; các nhà máy đóng tàu vận tải dầu, khí, hoá chất, nhà máy đóng giàn khoan; các nhà máy xi măng và sản xuất vật liệu xây dựng.
- Đầu tư công nghệ cao trong lĩnh vực xây dựng nhà cao tầng; lắp đặt, duy tu bảo dưỡng và sửa chữa các công trình dầu khí (ngoài khơi và trên biển), các chân đế khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hoá lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ, các công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dầu khí, công trình dân dụng và công nghiệp.
- Đóng tàu vận tải dầu, khí, hoá chất; đóng giàn khoan đất liền, ngoài biển; chế tạo cơ khí phục vụ ngành dầu khí, đóng tàu và kinh doanh cảng sông, cảng biển; chế tạo và cung cấp các loại ống chống cần khoan, ống nổi, khớp nối, đầu nối và các phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực dầu khí, công nghiệp; thi công xây dựng các công trình dầu khí (trên bờ, ngoài biển) các công trình công nghiệp và dân dụng, cảng sông, cảng biển; thi công các công trình giao thông, thủy lợi; sản xuất các sản phẩm công nghiệp (các nhà máy bê tông, thủy điện, điện khí...); sản xuất kinh doanh các sản phẩm cơ khí, các vật liệu xây dựng, khoan, phá đá nổ mìn, khai thác mỏ, sản xuất công nghiệp (các nhà máy bê tông, thủy điện, điện khí); vận chuyển dầu và khí hoá lỏng, hoá chất; kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị xây dựng dầu khí; thương mại và dịch vụ tổng hợp.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KỸ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Kỹ kế toán

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG CÁC CHUẨN MỰC VÀ HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 15 tháng 10 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 201/2009/TT-BTC hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Thông tư số 201/2009/TT-BTC qui định việc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối niên độ kế toán có sự khác biệt so với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC, việc xử lý chênh lệch tỷ giá được thực hiện như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày kết thúc niên độ không được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Trong trường hợp Tổng Công ty bị lỗ, Tổng Công ty có thể phân bổ một phần khoản lỗ chênh lệch tỷ giá trong vòng 5 năm tiếp theo sau khi đã trừ đi phần chênh lệch tỷ giá phát sinh tương ứng với phần nợ dài hạn đến hạn trả.

Ban Giám đốc Tổng Công ty quyết định không áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC và tin tưởng việc áp dụng theo VAS 10 sẽ phản ánh hợp lý hơn tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)
MÃ SỐ B 09-DNHN
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo
4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất các báo cáo tài chính của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

 27
3
H
T
A
T
P

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DNHN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một nhóm thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Tổng Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tổng Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Bất kỳ lợi thế kinh doanh nào có được từ việc mua lại phần góp vốn của Tổng Công ty tại đơn vị góp vốn liên doanh đồng kiểm soát được kế toán phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty liên quan đến lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con và các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được trình bày riêng như một loại tài sản vô hình trên bảng cân đối kế toán.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

PHỤ LỤC
BẢNG
E
1
HA

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DNHN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm 2009</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc, thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải	5 - 7
Thiết bị văn phòng	3 - 7

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Tổng Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Tổng Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Tổng Công ty về chi phí đi vay (xem trình bày dưới đây). Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DNHN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuê tài sản (Tiếp theo)

Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Tổng Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

	Số năm
Phương tiện vận tải	5 - 7

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư mua cổ phần với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty cổ phần, các khoản đầu tư dài hạn khác được phân ánh theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư dài hạn có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn thể hiện giá trị còn lại của các khoản chi phí được coi là có khả năng mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các khoản chi phí này được vốn hoá dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính nhưng không quá ba năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DNHN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Tổng Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Tổng Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Tổng Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoài trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DNHN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế. Tổng Công ty đang được hưởng ưu đãi đối với doanh nghiệp cổ phần mới thành lập bao gồm việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong hai năm đầu và giảm 50% số thuế phải nộp trong hai năm tiếp theo. Tổng Công ty bắt đầu hưởng ưu đãi về thuế kể từ thời điểm chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần vào tháng 3 năm 2006. Năm 2009 là năm thứ tư Tổng Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, kinh doanh có lãi và là năm thứ hai được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Đối với các công ty con mà Tổng Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ cũng áp dụng giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như Tổng Công ty.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Tổng Công ty không ghi nhận khoản thuế thu nhập hoãn lại do các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập là không trọng yếu.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DNHN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Tiền mặt	18.708.426.465	5.754.627.238
Tiền gửi ngân hàng	455.615.933.933	249.471.517.433
Các khoản tương đương tiền	-	297.134.171.750
	<u>474.324.360.398</u>	<u>552.360.316.421</u>

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, bao gồm:

- Các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, có kỳ hạn trên ba tháng nhưng dưới một năm, với lãi suất dao động từ 15% đến 18%/năm;
- Khoản tiền ủy thác quản lý vốn cho Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam theo hợp đồng ủy thác số 080/2009/PVC/UTQLV ngày 21 tháng 07 năm 2009 với số tiền ủy thác là 1.000.000 USD, lợi tức ủy thác là 1,5%/năm và hợp đồng ủy thác số 096/2009/PVC/UTQLV ngày 19 tháng 10 năm 2009 với số tiền ủy thác là 5.400.000 USD, lợi tức ủy thác là 1,5%/năm.

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Đền bù GPMB Khu công nghiệp Hoàng Mai	20.523.420.403	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Hà Nội	7.000.000.000	-
Đền bù GPMB số 7 Quang Trung	5.300.000.000	-
Phải thu Bauer HK tiền thuế GTGT và thuế TNDN nhà thầu nước ngoài Tổng Công ty nộp hộ	4.230.018.429	4.230.018.429
Ban Điều hành Nhà máy Điện Vũng Áng	2.693.029.510	-
Phải thu Tổng Công ty Sông Hồng	2.100.000.000	-
Phải thu Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	2.008.154.052	120.066.766.101
Phải thu Kho Bạc Nhà nước huyện U Minh	1.387.186.565	-
Ban Điều hành Dự án Đường ống dẫn khí phía Nam	1.090.410.501	-
Phải thu Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	-	7.500.000.000
Ban Quản lý dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất	-	4.054.046.928
Lãi dự thu của tiền gửi có kỳ hạn	-	3.427.483.889
Các khoản phải thu khác	66.991.739.162	41.805.409.251
	<u>113.323.958.622</u>	<u>181.083.724.598</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)
MẪU SỐ B 09-DNHN
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo
8. HÀNG TỒN KHO

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	41.763.538.308	32.157.704.369
Công cụ, dụng cụ	2.596.633.700	1.304.458.892
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	909.866.917.486	837.975.559.856
Thành phẩm	6.804.188.576	2.398.877.454
Hàng hóa	13.264.715.695	45.799.562.772
	<u>974.295.993.765</u>	<u>919.636.163.343</u>
Trừ: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2.797.031.554)	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	<u>971.498.962.211</u>	<u>919.636.163.343</u>

Trong năm, Tổng Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 2.797.031.554 VND (năm 2008: 0 VND).

9. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Tạm ứng	46.606.963.169	48.761.332.821
Các khoản cầm cố, ký quỹ ký cược ngắn hạn	329.853.057	846.322.187
Tài sản thiếu chờ xử lý	66.549.260	200.339.492
	<u>47.003.365.486</u>	<u>49.807.994.500</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MÃU SỐ B 09-DNHN

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2009	51.172.863.159	350.584.631.480	147.169.200.375	24.149.379.907	2.851.000.000	575.927.074.921
Tăng do mua sắm	3.945.681.185	62.088.004.857	30.021.558.623	9.255.791.494	13.500.000	105.324.536.159
XCDB hoàn thành	-	10.650.929.043	6.200.592.069	-	-	16.851.521.112
Hợp nhất công ty con (i)	38.603.975.730	27.322.351.093	1.122.990.251	401.545.796	8.893.573.416	76.344.436.286
Tăng khác	-	3.368.333.131	1.299.955.498	529.367.219	11.025.000	5.208.680.848
Thanh lý, nhượng bán	(4.833.137.829)	(2.957.639.488)	(6.852.194.333)	(59.237.800)	-	(14.702.209.450)
Giảm khác	(1.159.000.000)	(2.189.279.243)	(6.962.025.316)	(2.051.883.263)	(84.000.000)	(12.446.187.822)
Tại ngày 31/12/2009	87.730.382.245	448.867.330.873	172.000.077.167	32.224.963.353	11.685.098.416	752.507.852.054
KHẤU HAO LŨY KẾ						
Tại ngày 01/01/2009	18.918.563.178	78.250.564.994	32.520.908.270	16.175.773.126	1.454.401.890	147.320.211.458
Trích khấu hao trong năm	5.328.899.254	46.574.562.563	20.520.139.085	3.144.501.621	315.742.885	75.883.845.408
Hợp nhất Công ty con (i)	27.706.720.703	19.119.920.212	745.793.403	338.217.841	1.829.690.266	49.740.342.425
Tăng khác	-	3.483.389.495	-	18.103.774	-	3.501.493.269
Thanh lý, nhượng bán	(2.924.205.249)	(1.632.096.357)	(149.468.888)	(59.237.800)	-	(4.765.008.294)
Giảm khác	(71.655.244)	(1.266.968.451)	(598.065.001)	(171.134.463)	(1.750.000)	(2.109.573.159)
Tại ngày 31/12/2009	48.958.322.642	144.529.372.456	53.039.306.869	19.446.224.099	3.598.085.041	269.571.311.107
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2008	32.254.299.981	272.334.066.486	114.648.292.105	7.973.606.781	1.396.598.110	428.606.863.463
Tại ngày 31/12/2009	38.772.059.603	304.337.958.417	118.960.770.298	12.778.739.254	8.087.013.375	482.936.540.947

(i) Ngày 7 tháng 4 năm 2009, Công Cổ phần Xi măng Dầu khí 12-9 trở thành công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

- Tổng Công ty đã thế chấp một số máy móc thiết bị có tổng nguyên giá 190.930.384.000 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 làm đảm bảo cho khoản vay dài hạn của Tổng Công ty.

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, tài sản cố định của Tổng Công ty bao gồm một số tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 6.804.000.000 VND.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)
MẪU SỐ B 09-DNHN
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo
11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 bao gồm các công trình sau:

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Chi phí giải phóng mặt bằng tòa nhà Dầu khí Khu Công nghiệp Hoàng Mai	-	15.433.085.429
Ban quản lý Công ty Cổ phần Xi măng 12/9	68.410.354.292	-
Mua sắm tài sản cố định	21.240.728.825	-
Dự án "Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phát triển đô thị khu vực 2 và 3"	18.240.687.191	11.214.446.564
Xưởng cơ khí vật liệu xây dựng Quảng Ngãi	-	8.315.549.389
Dự án Tiên Giang	12.124.202.438	1.524.108.578
Các công trình khác	7.854.449.405	5.436.200.518
	18.240.021.081	6.654.813.777
	146.110.443.232	48.578.204.255

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung	TP. Đà Nẵng	100,00%	100,00%	Đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	Bà Rịa-Vũng Tàu	72,45%	72,45%	Lắp đặt các hệ thống thiết bị công nghệ
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Bà Rịa-Vũng Tàu	100,00%	100,00%	Xây dựng công trình dân dụng & công nghiệp
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	Bà Rịa-Vũng Tàu	57,93%	57,93%	Đầu tư xây dựng nhà máy, thiết bị dầu khí
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Nghệ An (*)	Nghệ An	39,55%	39,55%	Xây dựng dân dụng và công nghiệp
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí (*)	TP. Hồ Chí Minh	40,48%	40,48%	Tư vấn đầu tư, khảo sát thiết kế công trình xây dựng
Công ty Cổ phần Xi măng Dầu khí 12/9 (*)	Nghệ An	47,34%	47,34%	Sản xuất xi măng và chất liệu kết dính
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	TP. Hồ Chí Minh	59,00%	59,00%	Khai thác vật liệu xây dựng, sản xuất gia công cơ khí

(*) Theo ý kiến của Ban Giám đốc Tổng Công ty, mặc dù sở hữu nhỏ hơn 50% vốn góp tại Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Nghệ An, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Dầu khí và Công ty Cổ phần Xi măng Dầu khí 12/9 nhưng Tổng Công ty vẫn có quyền kiểm soát các công ty này bằng quyền chi phối các chính sách tài chính, hoạt động; giao và đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm; hỗ trợ về công việc, các hợp đồng xây lắp, thị trường, tài chính và bảo lãnh các hợp đồng vay. Các công ty nói trên được xác định là công ty con và được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DNHN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh	828.426.885.636	341.473.263.292
Lợi thế thương mại	(39.531.295.003)	(20.592.823.350)
Lợi nhuận lũy kế từ công ty liên kết, liên doanh	25.641.773.209	15.952.681.597
	<u>814.537.363.842</u>	<u>336.833.121.539</u>
	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Tổng tài sản	4.399.275.709.060	1.159.601.043.892
Tổng công nợ	1.795.202.413.413	38.408.724.433
Tài sản thuần	2.604.073.295.647	1.121.192.319.459
Phần tài sản thuần Công ty đầu tư vào Công ty liên kết	<u>814.537.363.842</u>	<u>313.856.647.490</u>
	<u>Năm kết thúc</u>	<u>Năm kết thúc</u>
	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Doanh thu	607.474.950.863	165.028.071.176
Lợi nhuận thuần	82.017.258.468	62.787.070.411
Lợi nhuận thuần từ khoản đầu tư vào Công ty liên kết	<u>12.803.715.425</u>	<u>12.833.427.497</u>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)
MÃ SỐ B 09-DNHN
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo
13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH (Tiếp theo)

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh, liên kết của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng và Đô thị Dầu khí	TP Hồ Chí Minh	30,34%	30,34%	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật
Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí	TP Hà Nội	38,39%	38,39%	Xây dựng kinh doanh phát triển nhà
Công ty Cổ phần Thiết kế Quốc Tế Heerim PVC	TP Hà Nội	44,00%	44,00%	Thiết kế quy hoạch tổng thể mặt bằng
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí	Bà Rịa-Vũng Tàu	34,00%	34,00%	Đầu tư xây dựng và khai thác khu công nghiệp
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí	Quảng Ngãi	40,00%	40,00%	Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở
Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Miền Nam	Đồng Nai	40,00%	40,00%	Xây dựng, quản lý, khai thác khu đô thị
Công ty Cổ phần Cơ điện Dầu khí Việt Nam	TP Hà Nội	26,00%	26,00%	Kinh doanh, thi công bảo dưỡng thiết bị cơ điện
Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ Dầu khí cao cấp	TP Hà Nội	35,65%	35,65%	Kinh doanh dịch vụ khách sạn, lữ hành
Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ nhà Dầu khí - SSG	TP Hà Nội	25,00%	25,00%	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng
Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí	TP Hà Nội	30,78%	30,78%	Kinh doanh dịch vụ tư vấn bất động sản
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sông Hồng	Khánh Hòa	20,79%	20,79%	Xây dựng nhà ở và cơ sở hạ tầng
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Việt Nam	TP Hà Nội	27,27%	27,27%	Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An	Nghệ An	24,00%	36,00%	Đầu tư xây dựng và thương mại
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí	Cà Mau	30,00%	30,00%	Tư vấn và thi công xây lắp công trình dân dụng và công nghiệp
Công ty TNHH Vietubes	Bà Rịa-Vũng Tàu	30,00%	30,00%	Sản xuất và cung cấp dịch vụ xử lý, gia công kim loại

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DNHN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

14. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Đầu tư dài hạn khác (i)	346.176.394.000	320.005.076.160
	<u>346.176.394.000</u>	<u>320.005.076.160</u>

(i) Trong đó, một số khoản đầu tư dài hạn chủ yếu của Tổng Công ty như sau:

- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long với số tiền 147,3 tỷ VND tương đương 15% vốn điều lệ.
- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí IDICO Long Sơn với số tiền 120 tỷ VND tương đương 14,51% vốn điều lệ.
- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sông Hồng với số tiền 13,5 tỷ VND tương đương 9% vốn điều lệ.
- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An với số tiền 16 tỷ VND tương đương 16% vốn điều lệ.
- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao Sopewaco với số tiền 10,2 tỷ VND tương đương 17,63% vốn điều lệ.

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	<u>2009</u>	<u>2008</u>
	VND	VND
Tại ngày 01 tháng 01	35.455.649.040	14.399.622.134
Tăng do hợp nhất	1.252.257.673	3.481.752.254
Tăng thêm trong năm	221.620.912.027	45.742.401.804
Phân bổ vào chi phí trong năm	(31.367.619.637)	(26.060.705.972)
Giảm khác	(13.742.637.550)	(2.107.421.180)
Tại ngày 31 tháng 12	<u>213.218.561.553</u>	<u>35.455.649.040</u>

16. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	<u>Lợi thế thương mại</u>
	VND
Nguyên giá	
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2009	20.592.823.350
Tăng do mua công ty liên kết	22.362.655.549
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	42.955.478.899
Hao mòn	
Tại ngày 01 tháng 01 năm 2009	1.201.248.029
Khấu hao trong năm	2.222.935.867
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	3.424.183.896
Giá trị còn lại	
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008	<u>19.391.575.321</u>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	<u>39.531.295.003</u>

2010
 C
 RÁCH
 ĐỀ
 VI
 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)
MẪU SỐ B 09-DNHN
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo
17. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Vay ngắn hạn	501.462.810.696	549.835.363.038
- Vay tại Công ty Mẹ	336.781.252.040	408.015.039.393
- Vay tại các Công ty con	164.681.558.656	141.820.323.645
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	33.395.087.283	1.217.431.152
- Vay tại Công ty Mẹ	33.063.688.752	1.217.431.152
- Vay tại các Công ty con	331.398.531	-
	<u>534.857.897.979</u>	<u>551.052.794.190</u>

Chi tiết một số khoản vay chủ yếu của Tổng Công ty như sau:

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (i)	203.273.193.267	386.868.003.845
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (ii)	10.096.220.343	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (iii)	39.578.916.844	-

- (i) Vay ngắn hạn từ Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam bao gồm 7 khoản vay theo hình thức hợp đồng tín dụng hạn mức với mức lãi suất 12%/năm.
- (ii) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An theo hợp đồng vay số 01/2009/HĐHM, hạn mức vay là 15 tỷ VND. Lãi suất theo từng lần nhận nợ cụ thể từ 9% - 10,5% /năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp tài sản.
- (iii) Khoản vay ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu với hạn mức cho vay 40 tỷ VND để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh, thanh toán tiền lương. Khoản vay chịu lãi suất tại thời điểm giải ngân.

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	44.083.999.488	17.405.532.428
Thuế thu nhập doanh nghiệp	44.874.670.842	6.281.928.005
Thuế thu nhập cá nhân	1.966.389.777	1.344.631.647
Các loại thuế khác	3.842.249.439	1.119.045.834
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-
	<u>94.767.309.546</u>	<u>26.151.137.914</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DNHN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Trích trước chi phí của các công trình	290.136.291.123	59.720.227.407
Chi phí lãi vay	-	348.326.064
Chi phí phải trả khác	1.552.126.830	9.389.972.223
	291.688.417.953	69.458.525.694

20. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP KHÁC

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Phải trả Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí (i)	183.689.300.000	-
Phải trả Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (ii)	25.334.881.723	95.833.689.007
Phải trả các đội thi công tiền công trình khách sạn Phương Đông	-	17.100.049.008
Phải trả tiền mua cổ phần của các cổ đông	23.958.485.335	-
Phải trả về góp vốn hợp tác liên doanh khu đô thị Hậu Giang	20.480.000.000	-
Phải trả Ban Quản lý dự án Số 7 Quang Trung	7.499.606.149	15.363.105.649
Phải trả về cổ phần hóa	3.356.480.696	-
Các khoản phải trả khác (iii)	109.100.209.860	76.361.672.453
	373.418.963.763	204.658.516.117

(i) Số phải trả Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam là số tiền chuyển nhượng 15.390.775 cổ phần của Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí theo hợp đồng số 101/2009/PVFC-PVC ngày 30 tháng 11 năm 2009 giữa Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Tổng giá chuyển nhượng theo hợp đồng là 184.689.300.000 VND. Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2009, Tổng Công ty đã thanh toán cho Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam 1.000.000.000 VND, còn phải trả là 183.689.300.000 VND.

(ii) Số phải trả Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam bao gồm:

- Lợi nhuận năm 2008 phải trả là 15.598.167.709 VND;
- Phí dịch vụ tạm tính năm 2009 phải nộp là 120.819.610 VND;
- Nhận tạm ứng tiền thi công và mua vật tư cho các công trình mà Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam làm chủ đầu tư, với giá trị là 9.615.894.404 VND.

(iii) Trong đó:

- Tổng Công ty thu hộ các Công ty con, bao gồm các công ty: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung, Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội, tiền mua cổ phần từ cán bộ nhân viên với giá trị là 12.187.000.000 VND.
- Số tiền phải nộp cho Thanh tra Nhà nước theo công văn số 545 ngày 22 tháng 4 năm 2004 cho những khoản chi phí không được quyết toán của các công trình: LPG Thị Vải, dự án 2 triệu m³ khí ngày đêm và công trình nhà máy sợi Bazan siêu mảnh với giá trị là 2.398.094.408 VND.

HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỐC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)
MÃ SỐ B 09-DNHN
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo
21. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Vay dài hạn	284.854.874.087	17.636.746.452
- Vay tại Công ty Mẹ	142.921.104.960	3.371.796.452
- Vay tại các Công ty con	141.933.769.127	14.264.950.000
Nợ thuế tài chính dài hạn	5.357.526.562	-
- Nợ thuế tài chính dài hạn tại Công ty mẹ	5.357.526.562	-
- Nợ thuế tài chính dài hạn tại các Công ty con	-	-
	290.212.400.649	17.636.746.452
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn tại Thuyết minh 17)	(33.395.087.283)	(1.217.431.152)
Số phải trả sau 12 tháng	256.817.313.366	16.419.315.300

Chi tiết các khoản vay và nợ dài hạn tại ngày 31 tháng 12 như sau:

	<u>31/12/2009</u>	<u>31/12/2008</u>
	VND	VND
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An (i)	109.976.040.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (ii)	92.524.000.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình (iii)	15.734.755.008	-
Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam (iv)	12.530.790.596	2.154.365.300
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (v)	9.015.540.000	9.264.950.000
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (vi)	5.000.000.000	5.000.000.000
Các ngân hàng thương mại khác	6.678.661.200	-
Nợ thuế tài chính dài hạn (vii)	5.357.526.562	-
	256.817.313.366	16.419.315.300

- (i) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An theo hợp đồng tín dụng số 38/2009/HĐTĐĐT-NHPT ngày 15/4/2009 để đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu Công nghiệp Hoàng Mai. Tổng số tiền vay không vượt quá 520.000.000.000 VND. Thời hạn vay là 10 năm. Thời gian ân hạn 12 tháng. Lãi suất theo lãi suất vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước quy định tại thời điểm ký hợp đồng là 6,9%/năm. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản hình thành từ dự án với tổng giá trị là 812.824.855.000 VND.
- (ii) Tại ngày 31 tháng 8 năm 2009, Tổng Công ty ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương với hạn mức tín dụng 115.654.000.000 VND. Khoản vay này sẽ được trả làm 10 lần bắt đầu từ ngày 25 tháng 03 năm 2010 đến ngày 03 tháng 09 năm 2014. Lãi suất cho vay được tính bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND 12 tháng trả lãi sau của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam cộng biên độ 2,7%/năm nhưng không thấp hơn mức lãi suất sàn do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam công bố trong từng thời kỳ và không cao hơn mức lãi suất cho vay của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định trong từng thời kỳ nếu có (10,5%/năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2009) và được trả 6 tháng một lần. Tổng Công ty sử dụng tài sản để thế chấp cho khoản vay này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty rút vốn với tổng số tiền 115.654.000.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DNHN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***21. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)**

- (iii) Tại ngày 10 tháng 11 năm 2009, Tổng Công ty ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình với hạn mức tín dụng 25.000.000.000 VND. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 30 tháng 06 năm 2010 đến ngày 29 tháng 12 năm 2014. Lãi suất cho vay áp dụng lãi suất thả nổi, có điều chỉnh, tần suất điều chỉnh tối đa 06 tháng/lần trong thời hạn vay vốn (11,2%/năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2009) và được trả 6 tháng một lần. Tổng Công ty sử dụng tài sản để thế chấp cho khoản vay này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Tổng Công ty đã rút vốn với tổng số tiền 19.668.443.760 VND.
- (iv) Khoản vay ký với Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam với mục đích đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh. Các khoản vay này có thời hạn từ 3 đến 5 năm.
- (v) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An theo hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ ngày 26 tháng 6 năm 2009. Tổng số tiền vay là 11.370.000.000 VND. Thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất thả nổi, kỳ đầu là 10,5%/năm. Khoản vay được dùng để đầu tư cho máy móc thiết bị thi công năm 2009. Tài sản thế chấp là các máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay.
- (vi) Khoản vay ưu đãi từ Quỹ đầu tư phát triển của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/HĐ-DKVN ngày 12 tháng 4 năm 2006 nhằm mục đích phát triển ngành tư vấn thiết kế dầu khí với số tiền vay là 5.000.000.000 VND trong 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này không có đảm bảo, không phải trả lãi. Khoản vay đáo hạn vào ngày 21 tháng 4 năm 2008, tuy nhiên Petro Việt Nam vẫn chưa có kế hoạch thu hồi khoản vay này.
- (vii) Nợ thuê tài chính dài hạn theo Hợp đồng số 36.09.06/CTTC ngày 22 tháng 06 năm 2009 ký với Công ty Tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam thuê tài chính 7 xe ô tô. Thời hạn thuê trong 5 năm kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 10,5%/năm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DNHN

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu lệ	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Nguồn kinh phí	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2008	150.000.000.000	-	-	1.431.102.325	1.431.102.325	-	34.374.170.989	1.064.246.965	-	188.300.622.604
- Nhận vốn góp trong năm	1.350.000.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-	1.350.000.000.000
- Hợp nhất các công ty	-	838.136.154	(295.710.688)	1.399.741.692	1.053.739.557	372.335.709	2.999.475.332	1.904.236.568	1.300.000.000	9.571.954.124
- Kết chuyển các quỹ	-	353.558.399	-	(353.558.399)	-	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm này	-	-	-	-	-	-	82.020.338.448	-	-	82.020.338.448
- Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(252.340.068)	-	-	-	-	-	-	(252.340.068)
- Phân phối lợi nhuận	-	194.285.715	-	8.081.456.963	2.242.614.620	831.538.207	(16.065.551.257)	4.715.655.752	-	1.590.206.261
- Tang khác	-	-	-	137.865.562	-	-	(15.000.000.000)	239.340.699	1.213.000.000	(15.000.000.000)
- Trá cổ tức	-	-	-	-	-	-	(188.941.529)	-	-	(4.765.043.943)
- Chi quỹ	-	-	-	-	-	(372.335.709)	(188.941.529)	(4.203.766.705)	-	(4.765.043.943)
Tại ngày 01/01/2009	1.500.000.000.000	1.385.980.268	(548.050.756)	10.696.608.143	4.727.456.502	831.538.207	88.139.491.983	3.719.713.079	2.513.000.000	1.611.465.737.426
- Hợp nhất các công ty	-	-	-	417.102.124	59.586.017	-	207.519.493.811	198.462.168	-	675.150.309
- Lãi trong năm này	-	-	-	-	-	-	207.519.493.811	-	-	207.519.493.811
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	9.282.433.599	4.415.749.648	68.461.793	(20.202.648.434)	6.436.003.394	-	5.833.191.761
- Tang khác	-	-	-	-	-	-	4.977.811.761	855.380.000	-	5.833.191.761
- Trá cổ tức	-	-	-	-	-	-	(56.673.296.836)	-	-	(56.673.296.836)
- Chi quỹ	-	-	-	-	-	(445.000.000)	-	(8.153.552.410)	-	(8.998.552.410)
- Giảm khác	-	(583.592.898)	248.320.878	(674.475.397)	(458.710.798)	-	-	(76.398.083)	(2.513.000.000)	(4.057.856.298)
Tại ngày 31/12/2009	1.500.000.000.000	802.387.370	(299.729.878)	19.721.668.469	8.744.081.369	455.000.000	223.760.852.285	2.979.608.148	-	1.756.163.807.763



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DNHN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Vốn điều lệ và vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tổng vốn đầu tư và vốn điều lệ của Tổng Công ty đều bằng 1.500.000.000.000 VND (năm 2008: 1.500.000.000.000 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, vốn điều lệ đã được cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn đã góp tại ngày	
	VND	%	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	1.243.017.500.000	82,87%	866.518.500.000	1.318.017.500.000
Các cổ đông khác	256.982.500.000	17,13%	633.481.500.000	181.982.500.000
	1.500.000.000.000	100%	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000

23. DOANH THU

	2009 VND	2008 VND
Hoạt động xây lắp	3.731.410.540.196	1.753.999.801.366
Hoạt động kinh doanh nhà và hạ tầng	187.285.315.812	-
Hoạt động sản xuất công nghiệp	60.518.777.394	-
Hoạt động dịch vụ	17.788.421.802	-
Hoạt động tư vấn xây dựng	6.686.265.752	11.914.366.494
Hoạt động cung cấp vật tư, thiết bị	6.231.437.368	-
Hoạt động khác	62.193.516.505	42.586.206.668
	4.072.114.274.829	1.808.500.374.528

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2009 VND	2008 VND
Hoạt động xây lắp	3.387.444.635.883	1.591.155.814.868
Hoạt động kinh doanh nhà và hạ tầng	133.008.860.166	-
Hoạt động sản xuất công nghiệp	49.793.163.002	-
Hoạt động dịch vụ	16.373.600.772	-
Hoạt động tư vấn xây dựng	5.432.223.998	8.489.258.867
Hoạt động cung cấp vật tư, thiết bị	7.350.416.154	-
Hoạt động khác	54.214.259.944	38.478.012.296
	3.653.617.159.919	1.638.123.086.031

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DNHN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

27. LỢI NHUẬN TRONG CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

	2009	2008
	VND	VND
Lợi nhuận công ty liên kết, liên doanh	15.026.651.292	14.034.675.526
Phân bổ lợi thế thương mại	(2.222.935.867)	(1.201.248.029)
	12.803.715.425	12.833.427.497

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	2009	2008
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	277.642.790.290	98.451.762.733
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(36.673.280.214)	(27.776.380.131)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.130.485.327	2.311.607.959
Thu nhập chịu thuế	242.099.995.403	72.986.990.561
Thuế suất	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	60.524.998.851	20.436.357.354
Trừ: Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(11.844.151.450)	(10.142.751.175)
Cộng: Thuế TNDN nộp bổ sung theo quyết toán thuế năm trước	-	578.449.468
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.757.687.888	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	50.438.535.289	10.872.055.647

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế. Tổng Công ty đang được hưởng ưu đãi đối với doanh nghiệp cổ phần mới thành lập bao gồm việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm đầu và giảm 50% số thuế phải nộp trong 2 năm tiếp theo. Tổng Công ty bắt đầu hưởng ưu đãi về thuế kể từ thời điểm chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần vào tháng 3 năm 2006. Năm 2009 là năm thứ tư Tổng Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, kinh doanh có lãi và là năm thứ hai được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Theo Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính, thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản phải hạch toán riêng để kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, không được bù trừ với thu nhập hoặc lỗ từ các hoạt động sản xuất kinh doanh khác. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản phải xác định riêng để kê khai nộp thuế. Không áp dụng mức thuế suất ưu đãi; thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản và hoạt động chuyển nhượng vốn.

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm dựa trên lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 207.519.493.811 VND (năm 2008 là: 82.020.338.448 VND) và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 150.000.000 (năm 2008 là: 64.488.999), được thực hiện như sau:

	2009	2008
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	228.961.942.889	87.579.707.086
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	207.519.493.811	82.020.338.448
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi trên cổ phiếu cơ bản	150.000.000	64.488.999
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.383	1.272

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃU SỐ B 09-DNHN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

30. CỔ TỨC

Theo Nghị quyết số 130/NQ-XLTK ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty về việc phê duyệt phương án chia cổ tức năm 2009, Ban Giám đốc Tổng Công ty đã đề xuất phương án chia cổ tức tỷ lệ 10%/cổ phiếu. Mức cổ tức đề xuất sẽ được thanh toán cho các cổ đông ước tính khoảng 150.000.000.000 VND.

Trong tháng 3 năm 2010, Tổng Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2009 bằng tiền với tỷ lệ 7%/cổ phiếu, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 10 tháng 03 năm 2010, ngày giao dịch không hưởng cổ tức là ngày 08 tháng 03 năm 2010. Các cổ đông của Tổng Công ty sẽ phê duyệt chính thức tỷ lệ chia cổ tức này tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, Tổng Công ty chưa hạch toán khoản cổ tức được chia này vào báo cáo tài chính hợp nhất năm nay.

31. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Theo Nghị quyết số 225/NQ-XLTK ngày 8 tháng 3 năm 2010 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty về việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí. Tổng Công ty cam kết góp với số tiền là 50.000.000.000 VND tương đương 10% vốn điều lệ.

32. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Trong vòng một năm	13.443.296.679	10.467.095.100
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	48.397.222.192	8.006.503.350
Sau năm năm	69.210.925.207	915.636.000
	131.051.444.078	19.389.234.450

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:

- Thuê văn phòng tại tòa nhà C.E.O số 239 đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội, với thời hạn thuê từ ngày 10 tháng 11 năm 2009 đến ngày 31 tháng 01 năm 2020, tổng số tiền thuê là 127.213.592.000 VND (bao gồm thuế GTGT 10%).
- Thuê văn phòng tại tòa nhà SANNAM, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội. Thời hạn thuê từ ngày 01 tháng 4 năm 2009 đến 01 tháng 4 năm 2029, tổng số tiền thuê là 28.710.499.000 VND (bao gồm VAT 10%).
- Thuê đất để xây dựng bến vật liệu xây dựng; xây dựng Phòng thí nghiệm Kiểm định Địa chất và Vật liệu xây dựng; xây dựng trạm trộn bê tông tươi HanMix công suất 60m³/h, thời hạn thuê 5 năm kể từ ngày 01/09/2008 đến 31/08/2013 và giá trị thuê là 540.000.000 VND cho 5 năm đầu tiên, giá trị thuê đất từ năm thứ 6 sẽ được thay đổi theo giá trị trường.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃU SỐ B 09-DNHN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ ĐỐI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2009	2008
	VND	VND
Mua hàng hóa dịch vụ từ các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	2.346.630.647.529	38.316.766.725
Doanh thu thi công các công trình xây lắp cho các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	2.548.093.174.491	1.453.161.015.981
	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Tiền gửi tại Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	15.012.500.000	-

Số dư với các bên liên quan:

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Phải thu Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	51.007.535.141	120.066.766.101
Phải thu từ các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	160.043.471.499	177.298.615.239
Các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam ứng trước	925.646.848.645	429.638.876.140
Phải trả Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	-	95.833.689.007
Phải trả từ các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	62.430.705.489	16.183.504.343
Ứng trước cho các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	15.396.410.771	7.159.976.843
Các khoản vay		
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam:		
<i>Vay thấu chi trên tài khoản trung tâm</i>	-	-
<i>Vay ngắn hạn (lãi suất 0%)</i>	-	140.000.000.000
<i>Vay dài hạn</i>	5.000.000.000	5.000.000.000
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam:		
- <i>Vay ngắn hạn</i>	203.273.193.267	386.868.003.845
- <i>Vay dài hạn</i>	12.530.790.596	2.154.365.300

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc	6.146.430.551	2.575.658.287

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DNHN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

34. SỰ KIẾN SAU NGÀY KHÓA SỔ

Theo Nghị quyết số 130/NQ-XLDK ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty về việc phê duyệt phương án tạm ứng cổ tức năm 2009, dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2009 là 10%/năm, tạm ứng trước cổ tức 7%/năm.

Theo Quyết định số 154/QĐ-XLDK ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty về việc góp vốn điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung với tổng số tiền 76.500.000.000 VND. Trong đó, góp vốn bằng giá trị vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Miền Trung tại thời điểm 30 tháng 11 năm 2009 là 54.914.812.118 VND, góp vốn bằng tài sản là 12.124.202.438 VND và góp vốn bằng tiền là 9.460.985.444 VND.

Theo Quyết định số 155/QĐ-XLDK ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty về việc góp vốn điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí với tổng số tiền 153.000.000.000 VND. Trong đó, góp vốn bằng giá trị vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí tại thời điểm 30 tháng 11 năm 2009 là 95.386.259.179 VND, góp vốn bằng tài sản là 45.871.973.561 VND và góp vốn bằng tiền là 11.741.767.260 VND.

Theo Quyết định số 156/QĐ-XLDK ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty về việc góp vốn điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí với tổng số tiền 102.000.000.000 VND. Trong đó, góp vốn bằng giá trị vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí tại thời điểm 30 tháng 11 năm 2009 là 60.178.279.976 VND, góp vốn bằng tài sản là 32.911.770.823 VND và góp vốn bằng tiền là 8.909.949.201 VND.

Theo Quyết định số 157/QĐ-XLDK ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty về việc góp vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí với số tổng số tiền 102.000.000.000 VND. Trong đó, góp vốn bằng giá trị vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí tại thời điểm 30 tháng 11 năm 2009 là 75.207.173.842 VND, góp vốn bằng tài sản là 21.766.073.493 VND và góp vốn bằng tiền là 5.026.752.665 VND.

Theo Quyết định số 166/QĐ-XLDK ngày 10 tháng 02 năm 2010 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty về việc thành lập Ban quản lý Khu đô thị Đại học Dầu khí với chức năng thay mặt Tổng Công ty trực tiếp quản lý việc thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Trường Đại học Dầu khí do Tổng Công ty làm chủ đầu tư.

Theo Nghị quyết số 201/NQ-XLDK ngày 01 tháng 03 năm 2010, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phương án bán bớt phần vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (PVNC). Số lượng cổ phần dự kiến bán là 1.954.500 tương đương 19.545.000.000 VND. Sau khi bán, số lượng cổ phần Tổng Công ty còn nắm giữ là 2.000.000 cổ phần tương đương 20% vốn điều lệ hiện hữu.

35. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

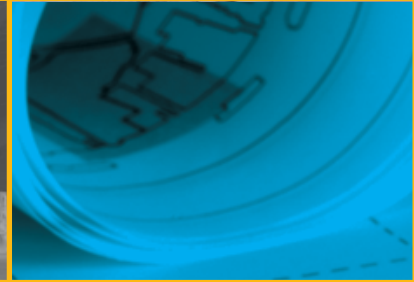
Do ảnh hưởng của những biến động trong nền kinh tế, ngành nghề hoạt động của Tổng Công ty đang chứa đựng các rủi ro về sự biến động giá thị trường của các loại nguyên vật liệu dùng cho thi công. Những thay đổi lớn về giá nguyên vật liệu thi công có thể ảnh hưởng lớn đến những lợi ích và nghĩa vụ kinh tế của Tổng Công ty. Tuy nhiên, Ban Giám đốc Tổng Công ty cho rằng sự thay đổi của thị trường cũng như ảnh hưởng của các chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ là rất khó dự đoán. Vì vậy, Ban Giám đốc Tổng Công ty không thể lượng hóa được sự ảnh hưởng của vấn đề này đối với các công trình đang thi công của Tổng Công ty. Kết quả cuối cùng sẽ chỉ được xác định khi hoàn thành thi công, và nghiệm thu bàn giao cho các chủ đầu tư.

36. SỐ LIỆU SO SÁNH

Là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán.



CÁC CÔNG TRÌNH & DỰ ÁN



PWPC

CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CÔNG NGHIỆP DO PVC ĐẦU TƯ

■ Dự án Khu công nghiệp dịch vụ Dầu khí Tiền Giang

Địa điểm : Tỉnh Tiền Giang
Tổng mức đầu tư : 4.200 tỷ đồng

■ Dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai

Địa điểm : Tỉnh Nghệ An
Tổng mức đầu tư: 812,83 tỷ đồng

■ Dự án nhà máy ống thép hàn thẳng và Dự án bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại

Địa điểm: Khu căn cứ dịch vụ hàng hải Dầu khí, Sao Mai, Bến Đình, Vũng Tàu
Tổng mức đầu tư: 1.450 tỷ đồng và 912 tỷ đồng

■ Dự án bãi cảng chế tạo thiết bị cơ khí và kết cấu kim loại tại KCN DVĐK Tiền Giang

Địa điểm: Tỉnh Tiền Giang
Tổng mức đầu tư: 911 tỷ đồng

■ Dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng Nghi Sơn

Địa điểm : Tỉnh Thanh Hoá
Tổng mức đầu tư : 148 tỷ đồng



DỰ ÁN CHẾ TẠO BỐN BỂ DẦU KHÍ CÔNG TRÌNH NHÀ MÁY ĐẠM PHỤ MỸ



CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG PHỤC VỤ CHO NGÀNH DẦU KHÍ

■ **Dự án khu đô thị Dầu khí Hoài Đức**

Địa điểm: Hoài Đức - Hà Nội
 Giá trị thực hiện: 2.000 tỷ đồng

■ **Dự án Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng**

Địa điểm: Thành phố Hồ Chí Minh
 Tổng mức đầu tư: 1003.684 tỷ đồng

■ **Dự án Viện Dầu khí Việt Nam**

Địa điểm: Hà Nội
 Giá trị thực hiện: 938 tỷ đồng

■ **Dự án Chung cư cao cấp 97 Láng Hạ**

Địa điểm: Hà Nội
 Tổng mức đầu tư: 487,27 tỷ đồng

■ **Dự án Tòa nhà Dầu khí Nghệ An**

Địa điểm: Tỉnh Nghệ An
 Tổng mức đầu tư: 515 tỷ đồng

■ **Dự án khu đô thị mới Dầu khí Vũng Tàu**

Địa điểm: Thành phố Vũng Tàu
 Tổng mức đầu tư: 1.500 tỷ đồng



DỰ ÁN KHÁCH SẠN PHƯƠNG ĐÔNG - NGHỆ AN



DỰ ÁN TRUNG TÂM TÀI CHÍNH DẦU KHÍ

DỰ ÁN THÁP DRAGON



CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG PHỤC VỤ CHO NGÀNH DẦU KHÍ



DỰ ÁN CHUNG CƯ PETROLAND QUẬN 2

■ **Dự án Nhà điều hành và nhà ở công vụ Ban QLDA Khí Điện Đạm Cà Mau - giai đoạn 3**

Địa điểm: Tỉnh Cà Mau
Giá trị thực hiện: 277 tỷ đồng

■ **Dự án Trung tâm tài chính Dầu khí - Hà Nội**

Địa điểm: 22 Ngô Quyền Str., Hà Nội
Giá trị thực hiện: 267 tỷ đồng

■ **Dự án khu đô thị Dầu khí Hoàng Mai**

Địa điểm: Tỉnh Nghệ An
Giá trị thực hiện: 792,36 tỷ đồng

■ **Dự án Tổ hợp công trình Nam Đàn Plaza**

Địa điểm: Đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm Hà Nội
Giá trị thực hiện: 4.000 tỷ đồng

■ **Dự án Chung cư Petroland Quận 2**

Địa điểm: Phường Bình Trưng Đông, Quận 2, TP Hồ Chí Minh
Giá trị thực hiện: 425 tỷ đồng



DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI TÀI CHÍNH DẦU KHÍ PHÚ MỸ HƯNG



DỰ ÁN VIỆN DẦU KHÍ



DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ NGHỆ AN



CÁC DỰ ÁN

CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG PHỤC VỤ CHO NGÀNH DẦU KHÍ



DỰ ÁN TỔ HỢP CÔNG TRÌNH NAM ĐÀN PLAZA



DỰ ÁN TỔ HỢP KHÁCH SẠN DẦU KHÍ VIỆT NAM



DỰ ÁN CHÂN ĐÉ MỎ NAM RỒNG ĐỔI MỚI



DỰ ÁN NHÀ MÁY LỌC DẦU DUNG QUẤT

PVC - BẢO CHỐT ĐẾN 5 NIÊN 2009

CÁC DỰ ÁN NHIỆT ĐIỆN

■ Dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú I

Địa điểm: Tỉnh Sóc Trăng
Tổng mức đầu tư: 28.500 tỷ đồng
Vai trò (Role): Tổng thầu EPC

■ Dự án Nhà máy Điện Cà Mau I & II

Địa điểm: Tỉnh Cà Mau
Giá trị thực hiện: 30 tỷ đồng
Vai trò (Role): Thi công phần xây dựng nhà máy

■ Dự án Nhà máy Điện Nhơn Trạch II

Địa điểm: Tỉnh Đồng Nai
Giá trị thực hiện: 1.366 tỷ đồng

■ Dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1

Địa điểm: Tỉnh Hà Tĩnh
Giá trị thực hiện: 1.454 tỷ đồng

■ Dự án Thi công san lấp mặt bằng trung tâm điện lực Thái Bình II

Địa điểm: Tỉnh Thái Bình
Tổng mức đầu tư: 336 tỷ đồng





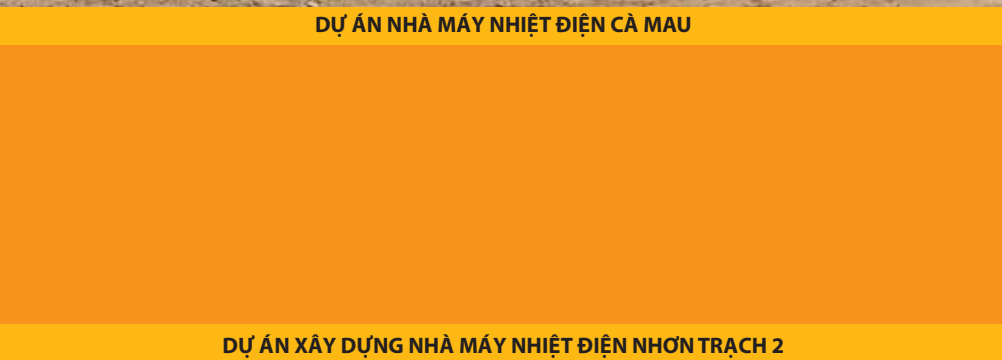
CÁC DỰ ÁN



DỰ ÁN NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN CÀ MAU



DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN CÀ MAU 1



DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN NHƠN TRẠCH 2



TỔNG THẦU EPC CÁC DỰ ÁN CHUYÊN NGÀNH DẦU KHÍ VÀ CÔNG NGHIỆP

■ Dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Ethanol Phú Thọ

Địa điểm: Tỉnh Phú Thọ

Giá trị thực hiện: 1.032 tỷ đồng

■ Dự án Nhà máy xơ sợi tổng hợp Đình Vũ

Địa điểm: Thành phố Hải Phòng

Giá trị thực hiện: 1.000 tỷ đồng

■ Dự án Xây lắp đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn

Địa điểm: Tỉnh Hậu Giang

Giá trị thực hiện cùng liên danh VSP-PTSC: 800 tỷ đồng

■ Dự án Nhà máy nhựa Polypropylene

Địa điểm: Tỉnh Quảng Ngãi

Giá trị thực hiện: 560 tỷ đồng

■ Dự án San lấp mặt bằng nhà máy Lọc hoá Dầu Nghi Sơn

Địa điểm: Tỉnh Thanh Hóa

Giá trị thực hiện: 521 tỷ đồng

■ Dự án Kho xăng dầu Cù Lao Tào

Địa điểm: Thành phố Vũng Tàu

Giá trị thực hiện: 490 tỷ đồng

■ Dự án LPG Gò Dầu

Địa điểm: Tỉnh Tây Ninh

Giá trị thực hiện: 168 tỷ đồng



DỰ ÁN SAN LẤP MẶT BẰNG KHU LIÊN HỢP LỌC HÓA DẦU NGHI SƠN





CÁC DỰ ÁN



DỰ ÁN CẦU CẢNG NHÀ MÁY LỌC DẦU DUNG QUẤT



DỰ ÁN XÂY DỰNG KHO XĂNG DẦU CÙ LAO TÀO

ĐIỂM ĐĂNG CAO THƯỜNG NIÊN 2009

A. ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC:



CÔNG TY CP XÂY LẮP DẦU KHÍ HÀ NỘI

HANOI PETROLEUM CONSTRUCTION COMPANY LIMITED (PVC-HANOI)

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Sannam, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: +84-4-37950130 ● **Fax:** +84-4-37950132



CÔNG TY CỔ PHẦN THI CÔNG CƠ GIỚI & LẮP MÁY DẦU KHÍ

PETROLEUM MACHINE EXECUTING COMPANY LIMITED (PVC – ME)

Trụ sở chính: Tòa nhà Sannam, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Tel: +84-4-62696869 ● **Fax:** +84-4-62690478



CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ

PETROLEUM EQUIPMENT ASSEMBLY & METAL STRUCTURE CO.,LTD (PVC-MS)

Trụ sở chính: Số 35G - Đường 30/4 - phường 9 - Tp Vũng Tàu

Tel: +84-64-3848229 ● **Fax:** +84-64-3848404 ● **Email:** sales@pvc-ms.vn ● **Website:** pvc-ms.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ

PETROLEUM PIPELINE & TANK CONSTRUCTION CO., LTD (PVC - PT)

Trụ sở chính: 33A Đường 30/4 - Phường 9 - TP. Vũng Tàu

Tel: +84- 64- 383 2293- 383 8646 ● **Fax:** +84- 64- 3838375 ● **Email:** pvc_pt@viettel.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

MIEN TRUNG PETROLEUM CONSTRUCTION CO., LTD (PVC -MT)

Trụ sở chính: Tầng 1 toà nhà EVN - Land Central - Số 78A đường Duy Tân - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng

Tel: 0511 - 3635888 ● **Fax:** 0511 – 3635777



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

Petroleum Industrial & Civil Construction Co., Ltd (PCV-IC)

Trụ sở chính: Số 35D - Đường 30/4 - Phường 9 - Tp Vũng Tàu

Tel: +84-64-3834784/3832057/3838224 ● **Fax:** +84-64-3839925



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DẦU KHÍ NGHỆ AN

PETRO VIETNAM NGHE AN CONSTRUCTION JOIN STOCK COMPANY (PVNC)

Trụ sở chính: 45 Trần Phú - Thành Phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Tel: +84-383-844560/566600 ● **Fax:** +84-383-566600 ● **Email:** xddaukhina@yahoo.com.vn

Website: www.pvnc.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ DẦU KHÍ

PETROVIETNAM INVESTMENT CONSULTANCY AND ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY (PVE)

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà CT Plaza số 60A Đường Trường Sơn, Phường 3, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh.

Tel: +84-8-62971767 ● **Fax:** +84-8-62971770 ● **Email:** pve@pvengineering.com.vn

Website: www.pvengineering.com.vn

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

PETROVIETNAM URBAN DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY (**PVC-CM**)

Trụ sở chính: Số 3D đường An Dương Vương, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Tel: 0780.3827974-3827799-3827797 ● **Fax:** 0780.3827798 ● **Email:** pvccm@pvccm.vn

Website: www.pvccm.vn

B. ĐƠN VỊ LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP DẦU KHÍ SÀI GÒN

SAIGON PETROLEUM CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY (**PVC-SG**)

Trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Medianet Building, 11 Bis Đường Nguyễn Gia Thiều, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

Tel: 08-3948.1627; 08-39481601 ● **Fax:** 08-3948.1637

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX - PVC (VINACONEX-PVC)

Trụ sở chính: Tầng 10, Tòa nhà CT3-3, Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội.

Tel: 04 - 3787.5938 ● **Fax:** 04 - 3787.5937 ● **Email:** vinaconex.pvc@gmail.com

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ NGHỆ AN

PETROVIETNAM-NGHE AN INVESTMENT & TRADING JOINT STOCK COMPANY (**PVIT**)

Trụ sở chính: Số 12 Tecco, Quang Trung - Tp Vinh - Nghệ An

Tel: 0383.586488 ● **Fax:** 0353.586696 ● **Website:** www.pvit.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG DẦU KHÍ 12/9

12-9 CEMENT JOINT STOCK COMPANY (**PVC-12/9**)

Trụ sở chính: Km 62, Quốc lộ 1, Hội Sơn, Anh Sơn, Nghệ An

Tel: 0383 - 872.131 ● **Fax:** 0383 - 872.354 ● **Website:** http://www.ximanganhson.com

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHU CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ - IDICO LONG SƠN

PETROVIETNAM - IDICO LONG SON INDUSTRIAL PARK INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY (**PIV-LONGSON**)

Trụ sở chính: Lầu 3 - HODECO PLAZA, số 36 đường Nguyễn Thái Học, phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tel: 064 - 357.4683 ● **Fax:** 064 - 357.4686 ● **Email:** pivls@hcm.vnn.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHÍ

PETROLEUM CONSTRUCTION AND INVESTMENT JSC (**PVID**)

Trụ sở chính: Tầng 3, Số 1A Nguyễn Trung Trực - Phường 9, TP. Vũng Tàu

Tel: 064 - 3597.475 ● **Fax:** 064 - 3597.474

CÔNG TY TNHH VIETUBES

VIETUBES CORPORATION LIMITED (**VIETUBES**)

Trụ sở chính: Đường số 11 - KCN Đông Xuyên P. Rạch Dừa Bà Rịa - Vũng Tàu

Tel: +84-64-3834664/839268/3839269/3839268 ● **Fax:** +84-64-3834663 ● **Email:** sales@vietubes.com.vn

Website: http://vietubes.com.vn/

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

PETROVIETNAM CONSTRUCTION INVESTMENT JSC (**PVCI**)

Trụ sở chính: Phòng 2207, tầng 22, toà nhà 57 lán hạ, Đống Đa - Hà Nội

Tel: +84 4 3514 9391 ● **Fax:** +84 4 3514 9392 ● **Email:** info@pvci.vn ● **Website:** www.pvci.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN DẦU KHÍ PETROWACO

PETROWACO PROPERTY JOINT – STOCK COMPANY (**PETROWACO**)

Trụ sở chính: 52 Quốc Tử Giám, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

Tel: 04.37474510 ● **Fax:** 04.38431942 ● **Email:** petrowaco@gmail.com ● **Website:** http://www.petrowaco.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

PETROVIETNAM INFRASTRUCTURE AND URBAN INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY (**PETROLAND**)

Trụ sở chính: 16 Trương Định, phường 6, quận 3, TP HCM

Tel: 08 - 3514.4010 / 3514.4011 ● **Fax:** 08. 3514 4013 ● **Email:** petroland@hcm.fpt.vn

Website: www.petroland.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ 1

PETROLEUM CONSTRUCTION I JOINT STOCK COMPANY (**PVC1**)

Trụ sở chính: Số 242 Quốc Lộ 9 - Thị xã Đông Hà - Quảng Trị

Tel: 053 - 385.0222 ● **Fax:** 053 - 385.6777

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ QUỐC TẾ HEERIM-PVC

HEERIM-PVC INTERNATIONAL DESIGN JOINT STOCK COMPANY (**PVC-HEERIM**)

Trụ sở chính: Tầng 4, toà nhà CEO, đường Phạm Hùng, Hà Nội

Tel: (844) 3.7951001 / (844) 3.7951002 ● **Fax:** (844) 3. 7951033 ● **Email:** Contact@heerimpvc.com

Website: www.heerimpvc.com

CÔNG TY CỔ PHẦN QL & PT NHÀ DẦU KHÍ MIỀN NAM

SOUTHERN PETROLEUM BUILDING DEVELOPMENT AND MANAGEMENT JSC (**PV SBD**)

Trụ sở chính: Chung cư 1, Khu dân cư Long Thọ, Phước An, Nhơn Trạch, Đồng Nai

Điện thoại: 061 - 3572151/3572152/3572153

Fax: 061 - 3572.153

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ & PHÁT TRIỂN NHÀ DẦU KHÍ

PETRO MANAGING AND BUILDING DEVELOPMENT JSC (**PV-BUILDING**)

Trụ sở chính: Khu nhà ở CNCNV NMLD Dung Quất, Khu đô thị mới Vạn Tường, Bình Sơn, Quảng Ngãi

Tel: 055 - 3612.468 ● **Fax:** 055 - 3612.469

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

PACIFIC PETROLEUM CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY (**PPC.CORP**)

Trụ sở chính: 48B Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1, TP. HCM

Tel: 08 - 3848.2202; 08 - 3843.8097 ● **Fax:** 08 - 3843.8131 ● **Website:** www.tbd.com.vn

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY LẮP DẦU KHÍ KINH BẮC

KINH BAC PETROLEUM CONSTRUCTION AND INVESTMENT JSC (**PVC-KBC**)

Trụ sở chính: Số 5 Lê Quý Đôn, P. Suối Hoa, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Tel: 0241 - 3875.768 ● **Fax:** 0241 - 3875.766

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BÊ TÔNG CÔNG NGHỆ CAO SOPEWACO

HIGH TECH CONCRETE INVESTMENT JSC (**SOPEWACO**)

Trụ sở chính: Khu công nghiệp Ông Kèo, ấp 3, thôn Tây Khánh, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Tel: 061 - 2651965/2225763 ● **Fax:** 061 - 2225761

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ 4

PETROLEUM CONSTRUCTION 4 JSC (**PVC4**)

Trụ sở chính: Số 6 Ngõ 192 - Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 04 - 3869.3046 ● **Fax:** 04 - 3868.8065

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ PVC - TRƯỜNG SƠN

PVC- TRUONG SON PETROLEUM CONSTRUCTION JSC (**PVC-TS**)

Trụ sở chính: Số 98 Đường Hữu Nghị - Đồng Hới - Quảng Bình

Tel: 052 - 346.0336 ● **Fax:** 052 - 3855.668

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP DẦU KHÍ IMICO

PETROIMICO CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY (**PVC-IMICO**)

Trụ sở chính: Trụ sở 1: tầng 4, số 623 đường La Thành, quận Ba Đình, Hà Nội

Tel: 0437725368 – 0439412051 ● **Fax:** 0437725368 – 0439412052 ● **Email:** info@pvc-imico.vn

Website: www.pvc-imico.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN DẦU KHÍ

PETROVIETNAM MECHANICAL ELECTRICITY JSC (**PVM&E**)

Trụ sở chính đặt tại: Tầng 4, Tòa nhà LOD, 38 Nguyễn Phong Sắc kéo dài, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 04 - 3795.8888 ● **Fax:** 04 - 3795.9999

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH DỊCH VỤ CAO CẤP DẦU KHÍ

PETROVIETNAM HIGH-CLASS TRADING SERVICE JOINT STOCK COMPANY (**PVR**)

Trụ sở chính: Tầng 6 toà nhà Anh Minh, 36 Hoàng Cầu, Q.Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04 - 37262955 ● **Fax:** 04 – 37262956 ● **Website:** http://www.pvr.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ DẦU KHÍ

HONG HA PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY (**PVC-HONGHA**)

Trụ sở chính: 206A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Tel: 04 - 355 40 845 ● **Fax:** 04 – 355 40 847 ● **Email:** banthuky@pvchongha.vn

Website: http://www.pvchongha.vn

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ NHA TRANG (PVIN)**
NHA TRANG PETROLEUM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính: 04 An Dương Vương, Phường Phước Tân, Nha Trang, Khánh Hòa
Tel: 058 - 38 77 318 ● **Fax:** 058 - 3875835
- CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**
PETROVIETNAM POWER LAND JOINT STOCK COMPANY (**PVPOWER LAND**)
Trụ sở chính: Tầng 3 Tòa nhà C.E.O, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 04 - 37 856 969 ● **Fax:** 04 - 37 856 8 88 ● **Email:** pvpowerland@gmail.com
Website: <http://www.pvpowerland.vn>
- CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ NỘI NGOẠI THẤT DẦU KHÍ (PVC-METAL)**
PETROLEUM INTERNAL AND EXTERNAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính: Lầu 5, Tòa nhà Media, số 11Bis Nguyễn Gia Thiều, P6, Q3, TP. HCM
Tel: 08 - 3930 7888 - 3930 7880 ● **Fax:** 08 - 39301333
- CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC PVC - FECON**
PVC-FECON PRESTRESSED CONCRETE JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính: Cụm CN Thi Sơn, huyện Kim Bảng, Hà Nam
Tel: 0351 - 35 33 038 ● **Fax:** 0351 - 35 33 897 ● **Email:** pvc-fecon@fecon.com.vn
Website: pvc-fecon.com.vn
- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ NHÀ Ở DẦU KHÍ - SSG**
PETROLEUM HOUSING SERVICE AND CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ - tầng 7, tòa nhà Bảo Việt, Hà Nội.
Tel: 04 - 39381643 ● **Fax:** 04 - 39381641 ● **Website:** pv-ssg.com.vn
- CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TÀI CHÍNH DẦU KHÍ PVFC LAND**
Trụ sở chính: Số 9, CT5, Khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 04 - 378 55 650 ● **Fax:** 04 - 378 55 424 ● **Email:** info@pvfc-land.com.vn
Website: pvfc-land.vn
- CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG**
SONG HONG CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính: 164 Lò Đúc, Đông Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: 04 - 39 7272 96 ● **Fax:** 04 - 39 7272 95 ● **Website:** incomex.com.vn

CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG CÔNG NGHIỆP DO PVC ĐẦU TƯ

■ Dự án Khu công nghiệp dịch vụ Dầu khí Tiền Giang

Địa điểm : Tỉnh Tiền Giang
Tổng mức đầu tư : 4.200 tỷ đồng

■ Dự án Khu công nghiệp Hoàng Mai

Địa điểm : Tỉnh Nghệ An
Tổng mức đầu tư: 812,83 tỷ đồng

■ Dự án nhà máy ống thép hàn thẳng và Dự án bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại

Địa điểm: Khu căn cứ dịch vụ hàng hải Dầu khí, Sao Mai, Bến Đình, Vũng Tàu
Tổng mức đầu tư: 1.450 tỷ đồng và 912 tỷ đồng

■ Dự án bãi cảng chế tạo thiết bị cơ khí và kết cấu kim loại tại KCN DVĐK Tiền Giang

Địa điểm: Tỉnh Tiền Giang
Tổng mức đầu tư: 911 tỷ đồng

■ Dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng Nghi Sơn

Địa điểm : Tỉnh Thanh Hoá
Tổng mức đầu tư : 148 tỷ đồng



DỰ ÁN CHẾ TẠO BỐN BỂ DẦU KHÍ CÔNG TRÌNH NHÀ MÁY ĐẠM PHỤ MỸ



CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG PHỤC VỤ CHO NGÀNH DẦU KHÍ

■ **Dự án khu đô thị Dầu khí Hoài Đức**

Địa điểm: Hoài Đức - Hà Nội
 Giá trị thực hiện: 2.000 tỷ đồng

■ **Dự án Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng**

Địa điểm: Thành phố Hồ Chí Minh
 Tổng mức đầu tư: 1003.684 tỷ đồng

■ **Dự án Viện Dầu khí Việt Nam**

Địa điểm: Hà Nội
 Giá trị thực hiện: 938 tỷ đồng

■ **Dự án Chung cư cao cấp 97 Láng Hạ**

Địa điểm: Hà Nội
 Tổng mức đầu tư: 487,27 tỷ đồng

■ **Dự án Tòa nhà Dầu khí Nghệ An**

Địa điểm: Tỉnh Nghệ An
 Tổng mức đầu tư: 515 tỷ đồng

■ **Dự án khu đô thị mới Dầu khí Vũng Tàu**

Địa điểm: Thành phố Vũng Tàu
 Tổng mức đầu tư: 1.500 tỷ đồng



DỰ ÁN KHÁCH SẠN PHƯƠNG ĐÔNG - NGHỆ AN



DỰ ÁN TRUNG TÂM TÀI CHÍNH DẦU KHÍ

DỰ ÁN THÁP DRAGON



CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG PHỤC VỤ CHO NGÀNH DẦU KHÍ



DỰ ÁN CHUNG CƯ PETROLAND QUẬN 2

■ **Dự án Nhà điều hành và nhà ở công vụ Ban QLDA Khí Điện Đạm Cà Mau - giai đoạn 3**

Địa điểm: Tỉnh Cà Mau
Giá trị thực hiện: 277 tỷ đồng

■ **Dự án Trung tâm tài chính Dầu khí - Hà Nội**

Địa điểm: 22 Ngô Quyền Str., Hà Nội
Giá trị thực hiện: 267 tỷ đồng

■ **Dự án khu đô thị Dầu khí Hoàng Mai**

Địa điểm: Tỉnh Nghệ An
Giá trị thực hiện: 792,36 tỷ đồng

■ **Dự án Tổ hợp công trình Nam Đàn Plaza**

Địa điểm: Đường Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm Hà Nội
Giá trị thực hiện: 4.000 tỷ đồng

■ **Dự án Chung cư Petroland Quận 2**

Địa điểm: Phường Bình Trưng Đông, Quận 2, TP Hồ Chí Minh
Giá trị thực hiện: 425 tỷ đồng



DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI TÀI CHÍNH DẦU KHÍ PHÚ MỸ HƯNG



DỰ ÁN VIỆN DẦU KHÍ



DỰ ÁN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ NGHỆ AN



CÁC DỰ ÁN

CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG PHỤC VỤ CHO NGÀNH DẦU KHÍ



DỰ ÁN TỔ HỢP CÔNG TRÌNH NAM ĐÀN PLAZA



DỰ ÁN TỔ HỢP KHÁCH SẠN DẦU KHÍ VIỆT NAM



DỰ ÁN CHÂN ĐÉ MỎ NAM RỒNG ĐỔI MỚI



DỰ ÁN NHÀ MÁY LỌC DẦU DUNG QUẤT

PVC - BAKI CAO TÍNH ĐẾN NĂM 2009

CÁC DỰ ÁN NHIỆT ĐIỆN

■ Dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú I

Địa điểm: Tỉnh Sóc Trăng
Tổng mức đầu tư: 28.500 tỷ đồng
Vai trò (Role): Tổng thầu EPC

■ Dự án Nhà máy Điện Cà Mau I & II

Địa điểm: Tỉnh Cà Mau
Giá trị thực hiện: 30 tỷ đồng
Vai trò (Role): Thi công phần xây dựng nhà máy

■ Dự án Nhà máy Điện Nhơn Trạch II

Địa điểm: Tỉnh Đồng Nai
Giá trị thực hiện: 1.366 tỷ đồng

■ Dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1

Địa điểm: Tỉnh Hà Tĩnh
Giá trị thực hiện: 1.454 tỷ đồng

■ Dự án Thi công san lấp mặt bằng trung tâm điện lực Thái Bình II

Địa điểm: Tỉnh Thái Bình
Tổng mức đầu tư: 336 tỷ đồng





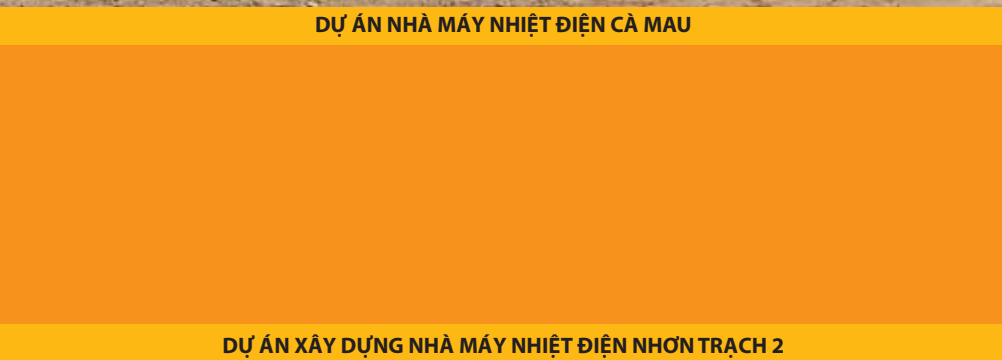
CÁC DỰ ÁN



DỰ ÁN NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN CÀ MAU



DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN CÀ MAU 1



DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN NHƠN TRẠCH 2



TỔNG THẦU EPC CÁC DỰ ÁN CHUYÊN NGÀNH DẦU KHÍ VÀ CÔNG NGHIỆP

■ Dự án Nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học Ethanol Phú Thọ

Địa điểm: Tỉnh Phú Thọ
Giá trị thực hiện: 1.032 tỷ đồng

■ Dự án Nhà máy xơ sợi tổng hợp Đình Vũ

Địa điểm: Thành phố Hải Phòng
Giá trị thực hiện: 1.000 tỷ đồng

■ Dự án Xây lắp đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn

Địa điểm: Tỉnh Hậu Giang
Giá trị thực hiện cùng liên danh VSP-PTSC: 800 tỷ đồng

■ Dự án Nhà máy nhựa Polypropylene

Địa điểm: Tỉnh Quảng Ngãi
Giá trị thực hiện: 560 tỷ đồng

■ Dự án San lấp mặt bằng nhà máy Lọc hoá Dầu Nghi Sơn

Địa điểm: Tỉnh Thanh Hóa
Giá trị thực hiện: 521 tỷ đồng

■ Dự án Kho xăng dầu Cù Lao Tào

Địa điểm: Thành phố Vũng Tàu
Giá trị thực hiện: 490 tỷ đồng

■ Dự án LPG Gò Dầu

Địa điểm: Tỉnh Tây Ninh
Giá trị thực hiện: 168 tỷ đồng



DỰ ÁN SAN LẤP MẶT BẰNG KHU LIÊN HỢP LỌC HÓA DẦU NGHI SƠN





CÁC DỰ ÁN



DỰ ÁN CẦU CẢNG NHÀ MÁY LỌC DẦU DUNG QUẤT



DỰ ÁN XÂY DỰNG KHO XĂNG DẦU CÙ LAO TÀO

TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG NGHIỆP 2009

A. ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC:



CÔNG TY CP XÂY LẮP DẦU KHÍ HÀ NỘI

HANOI PETROLEUM CONSTRUCTION COMPANY LIMITED (**PVC-HANOI**)

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Sannam, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: +84-4-37950130 ● **Fax:** +84-4-37950132



CÔNG TY CỔ PHẦN THI CÔNG CƠ GIỚI & LẮP MÁY DẦU KHÍ

PETROLEUM MACHINE EXECUTING COMPANY LIMITED (**PVC – ME**)

Trụ sở chính: Tòa nhà Sannam, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Tel: +84-4-62696869 ● **Fax:** +84-4-62690478



CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ

PETROLEUM EQUIPMENT ASSEMBLY & METAL STRUCTURE CO.,LTD (**PVC-MS**)

Trụ sở chính: Số 35G - Đường 30/4 - phường 9 - Tp Vũng Tàu

Tel: +84-64-3848229 ● **Fax:** +84-64-3848404 ● **Email:** sales@pvc-ms.vn ● **Website:** pvc-ms.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ

PETROLEUM PIPELINE & TANK CONSTRUCTION CO., LTD (**PVC - PT**)

Trụ sở chính: 33A Đường 30/4 - Phường 9 - TP. Vũng Tàu

Tel: +84- 64- 383 2293- 383 8646 ● **Fax:** +84- 64- 3838375 ● **Email:** pvc_pt@viettel.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

MIEN TRUNG PETROLEUM CONSTRUCTION CO., LTD (**PVC -MT**)

Trụ sở chính: Tầng 1 toà nhà EVN - Land Central - Số 78A đường Duy Tân - Q. Hải Châu - TP. Đà Nẵng

Tel: 0511 - 3635888 ● **Fax:** 0511 – 3635777



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

Petroleum Industrial & Civil Construction Co., Ltd (**PCV-IC**)

Trụ sở chính: Số 35D - Đường 30/4 - Phường 9 - Tp Vũng Tàu

Tel: +84-64-3834784/3832057/3838224 ● **Fax:** +84-64-3839925



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DẦU KHÍ NGHỆ AN

PETRO VIETNAM NGHE AN CONSTRUCTION JOIN STOCK COMPANY (**PVNC**)

Trụ sở chính: 45 Trần Phú - Thành Phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Tel: +84-383-844560/566600 ● **Fax:** +84-383-566600 ● **Email:** xddaukhina@yahoo.com.vn

Website: www.pvnc.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ DẦU KHÍ

PETROVIETNAM INVESTMENT CONSULTANCY AND ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY (**PVE**)

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà CT Plaza số 60A Đường Trường Sơn, Phường 3, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh.

Tel: +84-8-62971767 ● **Fax:** +84-8-62971770 ● **Email:** pve@pvengineering.com.vn

Website: www.pvengineering.com.vn

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

PETROVIETNAM URBAN DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY (**PVC-CM**)

Trụ sở chính: Số 3D đường An Dương Vương, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Tel: 0780.3827974-3827799-3827797 ● **Fax:** 0780.3827798 ● **Email:** pvccm@pvccm.vn

Website: www.pvccm.vn

B. ĐƠN VỊ LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP DẦU KHÍ SÀI GÒN

SAIGON PETROLEUM CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY (**PVC-SG**)

Trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Medianet Building, 11 Bis Đường Nguyễn Gia Thiều, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

Tel: 08-3948.1627; 08-39481601 ● **Fax:** 08-3948.1637

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINACONEX - PVC (VINACONEX-PVC)

Trụ sở chính: Tầng 10, Tòa nhà CT3-3, Khu đô thị Mỹ Trì Hạ, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội.

Tel: 04 - 3787.5938 ● **Fax:** 04 - 3787.5937 ● **Email:** vinaconex.pvc@gmail.com

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ NGHỆ AN

PETROVIETNAM-NGHE AN INVESTMENT & TRADING JOINT STOCK COMPANY (**PVIT**)

Trụ sở chính: Số 12 Tecco, Quang Trung - Tp Vinh - Nghệ An

Tel: 0383.586488 ● **Fax:** 0353.586696 ● **Website:** www.pvit.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG DẦU KHÍ 12/9

12-9 CEMENT JOINT STOCK COMPANY (**PVC-12/9**)

Trụ sở chính: Km 62, Quốc lộ 1, Hội Sơn, Anh Sơn, Nghệ An

Tel: 0383 - 872.131 ● **Fax:** 0383 - 872.354 ● **Website:** http://www.ximanganhson.com

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHU CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ - IDICO LONG SƠN

PETROVIETNAM - IDICO LONG SON INDUSTRIAL PARK INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY (**PIV-LONGSON**)

Trụ sở chính: Lầu 3 - HODECO PLAZA, số 36 đường Nguyễn Thái Học, phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tel: 064 - 357.4683 ● **Fax:** 064 - 357.4686 ● **Email:** pivls@hcm.vnn.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHÍ

PETROLEUM CONSTRUCTION AND INVESTMENT JSC (**PVID**)

Trụ sở chính: Tầng 3, Số 1A Nguyễn Trung Trực - Phường 9, TP. Vũng Tàu

Tel: 064 - 3597.475 ● **Fax:** 064 - 3597.474

CÔNG TY TNHH VIETUBES

VIETUBES CORPORATION LIMITED (**VIETUBES**)

Trụ sở chính: Đường số 11 - KCN Đông Xuyên P. Rạch Dừa Bà Rịa - Vũng Tàu

Tel: +84-64-3834664/839268/3839269/3839268 ● **Fax:** +84-64-3834663 ● **Email:** sales@vietubes.com.vn

Website: http://vietubes.com.vn/

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

PETROVIETNAM CONSTRUCTION INVESTMENT JSC (**PVCI**)

Trụ sở chính: Phòng 2207, tầng 22, tòa nhà 57 lán hạ, Đống Đa - Hà Nội

Tel: +84 4 3514 9391 ● **Fax:** +84 4 3514 9392 ● **Email:** info@pvci.vn ● **Website:** www.pvci.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN DẦU KHÍ PETROWACO

PETROWACO PROPERTY JOINT – STOCK COMPANY (**PETROWACO**)

Trụ sở chính: 52 Quốc Tử Giám, P.Văn Miếu, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

Tel: 04.37474510 ● **Fax:** 04.38431942 ● **Email:** petrowaco@gmail.com ● **Website:** http://www.petrowaco.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

PETROVIETNAM INFRASTRUCTURE AND URBAN INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY (**PETROLAND**)

Trụ sở chính: 16 Trương Định, phường 6, quận 3, TP HCM

Tel: 08 - 3514.4010 / 3514.4011 ● **Fax:** 08. 3514 4013 ● **Email:** petroland@hcm.fpt.vn

Website: www.petroland.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ 1

PETROLEUM CONSTRUCTION I JOINT STOCK COMPANY (**PVC1**)

Trụ sở chính: Số 242 Quốc Lộ 9 - Thị xã Đông Hà - Quảng Trị

Tel: 053 - 385.0222 ● **Fax:** 053 - 385.6777

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ QUỐC TẾ HEERIM-PVC

HEERIM-PVC INTERNATIONAL DESIGN JOINT STOCK COMPANY (**PVC-HEERIM**)

Trụ sở chính: Tầng 4, tòa nhà CEO, đường Phạm Hùng, Hà Nội

Tel: (844) 3.7951001 / (844) 3.7951002 ● **Fax:** (844) 3. 7951033 ● **Email:** Contact@heerimpvc.com

Website: www.heerimpvc.com

CÔNG TY CỔ PHẦN QL & PT NHÀ DẦU KHÍ MIỀN NAM

SOUTHERN PETROLEUM BUILDING DEVELOPMENT AND MANAGEMENT JSC (**PV SBD**)

Trụ sở chính: Chung cư 1, Khu dân cư Long Thọ, Phước An, Nhơn Trạch, Đồng Nai

Điện thoại: 061 - 3572151/3572152/3572153

Fax: 061 - 3572.153

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ & PHÁT TRIỂN NHÀ DẦU KHÍ

PETRO MANAGING AND BUILDING DEVELOPMENT JSC (**PV-BUILDING**)

Trụ sở chính: Khu nhà ở CNCNV NMLD Dung Quất, Khu đô thị mới Vạn Tường, Bình Sơn, Quảng Ngãi

Tel: 055 - 3612.468 ● **Fax:** 055 - 3612.469

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

PACIFIC PETROLEUM CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY (**PPC.CORP**)

Trụ sở chính: 48B Đặng Dung, P. Tân Định, Q. 1, TP. HCM

Tel: 08 - 3848.2202; 08 - 3843.8097 ● **Fax:** 08 - 3843.8131 ● **Website:** www.tbd.com.vn

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & XÂY LẮP DẦU KHÍ KINH BẮC

KINH BAC PETROLEUM CONSTRUCTION AND INVESTMENT JSC (**PVC-KBC**)

Trụ sở chính: Số 5 Lê Quý Đôn, P. Suối Hoa, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Tel: 0241 - 3875.768 ● **Fax:** 0241 - 3875.766

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BÊ TÔNG CÔNG NGHỆ CAO SOPEWACO

HIGH TECH CONCRETE INVESTMENT JSC (**SOPEWACO**)

Trụ sở chính: Khu công nghiệp Ông Kèo, ấp 3, thôn Tây Khánh, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Tel: 061 - 2651965/2225763 ● **Fax:** 061 - 2225761

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ 4

PETROLEUM CONSTRUCTION 4 JSC (**PVC4**)

Trụ sở chính: Số 6 Ngõ 192 - Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội

Tel: 04 - 3869.3046 ● **Fax:** 04 - 3868.8065

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ PVC - TRƯỜNG SƠN

PVC- TRUONG SON PETROLEUM CONSTRUCTION JSC (**PVC-TS**)

Trụ sở chính: Số 98 Đường Hữu Nghị - Đồng Hới - Quảng Bình

Tel: 052 - 346.0336 ● **Fax:** 052 - 3855.668

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP DẦU KHÍ IMICO

PETROIMICO CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY (**PVC-IMICO**)

Trụ sở chính: Trụ sở 1: tầng 4, số 623 đường La Thành, quận Ba Đình, Hà Nội

Tel: 0437725368 – 0439412051 ● **Fax:** 0437725368 – 0439412052 ● **Email:** info@pvc-imico.vn

Website: www.pvc-imico.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN DẦU KHÍ

PETROVIETNAM MECHANICAL ELECTRICITY JSC (**PVM&E**)

Trụ sở chính đặt tại: Tầng 4, Tòa nhà LOD, 38 Nguyễn Phong Sắc kéo dài, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel: 04 - 3795.8888 ● **Fax:** 04 - 3795.9999

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH DỊCH VỤ CAO CẤP DẦU KHÍ

PETROVIETNAM HIGH-CLASS TRADING SERVICE JOINT STOCK COMPANY (**PVR**)

Trụ sở chính: Tầng 6 toà nhà Anh Minh, 36 Hoàng Cầu, Q.Đống Đa, Hà Nội

Tel: 04 - 37262955 ● **Fax:** 04 – 37262956 ● **Website:** http://www.pvr.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG HÀ DẦU KHÍ

HONG HA PETROLEUM JOINT STOCK COMPANY (**PVC-HONGHA**)

Trụ sở chính: 206A Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Tel: 04 - 355 40 845 ● **Fax:** 04 – 355 40 847 ● **Email:** banthuky@pvchongha.vn

Website: http://www.pvchongha.vn

CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ NHA TRANG (PVIN)**
NHA TRANG PETROLEUM INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính: 04 An Dương Vương, Phường Phước Tân, Nha Trang, Khánh Hòa
Tel: 058 - 38 77 318 ● **Fax:** 058 - 3875835
- CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**
PETROVIETNAM POWER LAND JOINT STOCK COMPANY (**PVPOWER LAND**)
Trụ sở chính: Tầng 3 Tòa nhà C.E.O, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 04 - 37 856 969 ● **Fax:** 04 - 37 856 8 88 ● **Email:** pvpowerland@gmail.com
Website: <http://www.pvpowerland.vn>
- CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ NỘI NGOẠI THẤT DẦU KHÍ (PVC-METAL)**
PETROLEUM INTERNAL AND EXTERNAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính: Lầu 5, Tòa nhà Media, số 11Bis Nguyễn Gia Thiều, P6, Q3, TP. HCM
Tel: 08 - 3930 7888 - 3930 7880 ● **Fax:** 08 - 39301333
- CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC PVC - FECON**
PVC-FECON PRESTRESSED CONCRETE JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính: Cụm CN Thi Sơn, huyện Kim Bảng, Hà Nam
Tel: 0351 - 35 33 038 ● **Fax:** 0351 - 35 33 897 ● **Email:** pvc-fecon@fecon.com.vn
Website: pvc-fecon.com.vn
- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ NHÀ Ở DẦU KHÍ - SSG**
PETROLEUM HOUSING SERVICE AND CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ - tầng 7, tòa nhà Bảo Việt, Hà Nội.
Tel: 04 - 39381643 ● **Fax:** 04 - 39381641 ● **Website:** pv-ssg.com.vn
- CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TÀI CHÍNH DẦU KHÍ PVFC LAND**
Trụ sở chính: Số 9, CT5, Khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 04 - 378 55 650 ● **Fax:** 04 - 378 55 424 ● **Email:** info@pvfc-land.com.vn
Website: pvfc-land.vn
- CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SÔNG HỒNG**
SONG HONG CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
Trụ sở chính: 164 Lò Đúc, Đông Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: 04 - 39 7272 96 ● **Fax:** 04 - 39 7272 95 ● **Website:** incomex.com.vn



PVX

MÃ CỔ PHIẾU GIAO DỊCH TRÊN SỞ GDCK HÀ NỘI CỦA TỔNG CÔNG TY CP XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
PVX IS THE STOCK CODE OF PVC ON THE HANOI STOCK EXCHANGE (HNX)

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM**



PETROVIETNAM CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION

**Tầng 25, Tòa nhà C.E.O - Đường Phạm Hùng - Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 04. 3768 9291 / 3 / 4 / 5 ● 3795 0806 / 7/9 ● 3768 9824 / 5
● Fax: 04. 3768 9290 ● 3768 9867**